



PHẬT HỌC

佛學

PHƯƠNG TIỆN TU HỌC PHẬT PHÁP - PHÁT HÀNH HÀNG THÁNG

SỐ 326, NĂM THỨ 26

THÁNG 9-2021



Điện Tử Thư (E-Mail): huynhaitong@gmail.com
Mạng Nhện Toàn Cầu (World Wide Web): <http://www.nsphat-hoc.org>



NGUYỆT SAN PHẬT HỌC

Chủ Biên:

PHÚC TRUNG

Thủ Quỹ:

DIỆU LAN

Kiểm Soát:

PHƯỚC SƠN

Ban Biên Tập:

**BÌNH ANSON
CHÂN ĐẠI LƯỢNG
MINH HÒA
NHÂN CA
TÂM KHÔNG
TÂM TUỆ TỈNH
TUỆ VIÊN**

Cộng Tác:

**CHÍNH HẠNH
HÀN TRÚC
HỒNG DƯƠNG
MINH CHÁNH
MINH ĐỨC
TRẦN TRUNG ĐẠO**

Kỹ Thuật:

**MINH HÒA
NHÂN CA**

Mục Lục

<u>Trong mùa dịch để Tâm Cầu Nguyên</u>	BBT	3
<u>Thiền Định một PP cải biến tâm linh</u>	Hoang Phong dịch	4
<u>Xả Lối Phật là gì ?</u>	Ngọc Mai	9
<u>Phật Giáo trên thế giới ngày nay</u>	Tiến sĩ Alexander Bezrin	12
<u>Pháp Cú: 377 Phẩm Tỳ Kheo</u>	HT. Thích Minh Châu dịch	19
<u>Thơ: Cây khô</u>	Tuệ Sỹ	19
<u>Chuyến đi thời Covid</u>	Vương Hoài Uyên	20
<u>Thơ: Chiếc lá và giọt nước</u>	Minh Đức Triều Tâm Ảnh	28
<u>Lan tỏa yêu thương trong mùa dịch</u>	Vũ Duyên	29
<u>Hư Hư Lục: Ba cái bánh ít</u>	Thích Nữ Như Thủy	31

Tranh bìa

Hoa Sen

Đôi lời thưa trước cùng quý tác giả có

bài đăng trong

Nguyệt San Phật Học

Nhằm mục đích hoàng dương Phật Pháp, Nguyệt San Phật Học đăng lại một số bài từ các Tạp Chí, Sách, Báo Phật Giáo. Có những bài không thể liên lạc được với tác giả, xin quý vị hoan hỷ miễn thứ cho.

Ban Biên Tập

Nguyệt San Phật Học

Trong mùa dịch để tâm cầu nguyện

Trong mùa dịch bệnh Covid-19 này, có những trường hợp người ta không ra ngoài, nhưng vẫn bị lây nhiễm, trước đây trẻ con không bị lây lan, nhưng gần đây trẻ con cũng bị.

Mấy hôm trước được tin một đồng nghiệp bị Covid-19 đã từ già bạn bè không để lại lời từ biệt, sau đó lại có tin từ người thân báo cho biết trong họ hàng có người vướng Covid-19, sau khi vào bệnh viện đã qua đời.

Trong thời gian này, những bệnh khác chết trong bệnh viện còn được mang xác về, nhưng những người bị Covid-19, được đưa vào bệnh viện tức khắc được cách ly, người nhà không thể trông nom nuôi dưỡng và nếu chết thì chỉ được không báo, chớ không được lấy xác của thân nhân mang về nhà làm tang lễ.

Covid-19 đã biến thể, có tin cho biết rằng người ta thử nghiệm âm tính, nhưng khi nó phát triển đủ mạnh, xâm nhập vào cơ thể, chúng sẽ tàn phá phổi nhanh chóng, cho nên nhiều người nhập viện chỉ trong vòng 2 ngày đã tử vong.

Hiện nay trong cộng đồng người Việt chúng ta tin rằng con Virus Corona khi người bị lây nhiễm sẽ nóng sốt, ho, người uể oải, mệt mỏi. Trị nó bằng cách uống các thứ thuốc như Tylenol, Paracetamole ... Cách trị gia truyền về cảm cúm như xông với cây xả, xông với lá thuốc ...

Người ta sợ bị lây nhiễm, khó phòng ngừa bởi vì người bị vướng bệnh có khi không biết mình đã vướng bệnh vì còn trong thời kỳ ủ bệnh. Cho nên người ta đề phòng triệt để bằng cách không đi ra ngoài, tránh giao tiếp người với người và cả những vật lạ.

Là người Phật tử, chúng ta tin theo lời Phật dạy mọi sự việc đều có nhân quả. Trong khi mọi người lo sợ bị lây nhiễm dịch bệnh, chúng ta trước tiên cần giữ tâm thanh tịnh, tích cực hơn cần góp tâm cầu nguyện cho thế giới hòa bình, nhà nhà an vui, người người an lạc. Dịch bệnh chóng qua mau.

Nam mô Đại từ, Đại bi, Cứu khổ, Cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát.

BBT/NS/PHẬT HỌC

Thiền định

một phương pháp biến cải tâm linh
Đức Đạt-lai Lạt-ma và Ugyen Sangharakshita
Hoang Phong chuyển ngữ

Chương II

Sự bừng tỉnh của con tim bồ-đề

Bài 10 - Sự bừng tỉnh của con tim bồ-đề
hay *bodhicitta-utpada*

Bài 11 - Bodhicitta tuyệt đối và bodhicitta
tương đối

Bài 12 - Quyết tâm Giác ngộ

Bài 13 - Lịch sử Phật giáo

Bài 14 - Sự xuất hiện của bodhicitta

Bài 15- Bốn yếu tố của Vasubandhu

Bài 12

Quyết tâm Giác ngộ

Nêu lên quyết tâm Giác ngộ (will to Awaken) thì cũng tương tự như nói đến quyết tâm của Trời (God's will) đối với một người Ki-tô giáo. Đây là một cái gì đó thật huyền bí. Bạn có thể bảo rằng quyết tâm của chính mình hòa lẫn với quyết tâm Giác ngộ. Thế nhưng điều đó không có nghĩa là bạn trở thành một bộ máy cơ khí thụ động, được điều khiển từ bên ngoài (*câu này rất cô đọng: "quyết tâm dẫn thân của mình vì sự tốt lành của chúng sinh" sẽ hòa lẫn với "quyết tâm Giác ngộ", thế nhưng cái quyết tâm Giác ngộ đó không phải là một "sức mạnh bên ngoài" hay "từ trên cao" điều khiển mình*). Bodhicitta là chính bạn, thế nhưng bạn không còn là một cái gì đó mang bản chất hiện tượng nữa (*con người hay một cá thể là một hiện tượng cấu hợp, quyết tâm Giác ngộ sẽ giúp cho con người đó, cá thể đó, vượt lên trên thể dạng hiện tượng do điều kiện mà có của mình*). Bạn đã được chuyển hóa và biến thành một cái gì đó siêu nhiên,

hay một cái gì đó mang bản chất siêu nhiên đang nảy mầm bên trong các bạn.

Trong trường hợp bạn yêu quý một người nào đó thật mãnh liệt, và người này nhờ bạn làm một việc gì đó, bạn làm ngay. Vậy thì công việc đó là do nơi quyết tâm của bạn hay là quyết tâm của người ấy? Quả hết sức khó trả lời. Sở dĩ bạn làm là vì quyết tâm của người ấy nhưng cũng là quyết tâm của chính bạn. Những gì xảy ra không có nghĩa là người ấy không trị bạn, điều khiển bạn như là một con rối (puppet/ marionette), mà đúng hơn là quyết tâm của người ấy hòa lẫn với quyết tâm của bạn. Nếu bạn nghĩ rằng người ấy có một khả năng tâm linh phát triển hơn bạn, và người ấy bảo bạn hãy làm một việc gì đó để mở ra cho cuộc sống tâm linh của bạn một hướng đi mới lạ hơn, thì đây là cách mà bạn xem quyết tâm của người ấy như là quyết tâm của chính bạn. Điều đó không có nghĩa là bạn tuân lệnh người ấy, mà đúng hơn là bản mang quyết tâm của người ấy vào bên trong chính mình và biến nó thành của mình. Bạn không làm những gì mà người khác muốn bạn phải làm, nhất định không đúng như thế, bạn làm những gì mà chính bạn muốn làm. Điều khác biệt duy nhất là ý kiến khởi đầu chính là do người khác đưa ra. Dưới một góc nhìn nào đó thì người ấy trở cho bạn trông thấy những gì mà bạn thật sự muốn làm (*chẳng hạn mình đang sống trong khổ đau, lo buồn, sợ hãi, oán hận... thế nhưng mình không hề ý thức được các thứ ấy trong cuộc sống của mình. Nếu có một người nào khác chỉ bảo mình những gì cần phải làm để thoát ra khỏi tình trạng đó, thì đây là những gì mà mình thật sự muốn làm, thế nhưng trước đó thì mình không hề hay biết hay có một chút ý thức nào về những sự mong muốn ấy của mình*). Vậy chúng ta hãy nâng thí dụ này lên một cấp bậc cao hơn, chẳng hạn như người sai bảo bạn làm một cái gì đó là một vị Phật, thì trong trường hợp này nếu bạn thực thi những gì mà vị Phật muốn, thì đây là cách mà bạn biến quyết tâm của vị Phật ấy thành quyết tâm của bạn, và đây cũng là cách giúp bạn tiến đến thật gần với sự hiện

lộ của bodhicitta. Điều đó không có nghĩa là một sự nắm quyền một cách máy móc (*bodhicitta không phải là một sức mạnh siêu nhiên bên ngoài hòa nhập với quyết tâm của mình để sai khiến mình*). Không những quyết tâm của bạn mà cả tư duy và xúc cảm của bạn, có nghĩa là toàn thể con người của bạn, trở thành bodhicitta. Con người của bạn với tư cách là một hiện tượng sẽ không còn nữa, nó đã trở thành một vị bồ-tát. Đồng thời và cũng tương tự như vậy, một kích thước to rộng và siêu nhiên hòa nhập vào sự hiện hữu của bạn, và bạn trở thành một con người Giác Ngộ. Sự biến đổi đó không phải chỉ đơn giản là một sự tinh khiết hóa cá tính của mình mà là một sự thay đổi sâu xa, một sự chuyển biến toàn diện. Dưới một góc nhìn nào đó bodhicitta sẽ không còn là bạn nữa, đây chỉ là cách bạn hiển dâng một cơ sở tạo điều kiện cho bodhicitta hiển hiện. Thế nhưng thật hết sức lạ lùng: một khi bodhicitta đã hiển hiện thì nó sẽ hòa lẫn với bạn, và bạn cũng sẽ hòa lẫn với nó. Quả hết sức khó mô tả sự kiện đó bằng ngôn từ (*trên dòng lịch sử phát triển của Phật giáo, đã có không biết bao nhiêu vị đại sư đã đạt được giác ngộ, thế nhưng dường như không có mấy ai nói lên được sự Giác ngộ đó của mình. Giác ngộ là một cảm nhận, một sự chứng nghiệm cá nhân, sự Giác ngộ đó vượt lên trên mọi khái niệm và tư duy. Những gì nói ra được, hình dung được, hiểu được bằng quy ước, ngôn từ, hoặc qua trung gian của hình ảnh đều là sai cả. Nói lên như thế không phải là để che giấu những gì mà mình không biết nhằm mục đích lừa phỉnh và dối gạt kẻ khác. Một sự cảm nhận siêu nhiên, một sự quán thấy sâu xa chỉ có người tu tập mới chứng nghiệm được mà thôi. Họ có thể đưa ra cho chúng ta trông thấy một lọ nước hoa, thế nhưng chỉ có chính họ là thưởng thức được mùi thơm của nước hoa bên trong chiếc lọ. Họ có thể bảo với chúng ta rằng không gian và thời gian không có điểm khởi thủy, cũng không có điểm chấm dứt, thế nhưng chúng ta thì lại chỉ thấy cái bầu không gian mà mình đang sống và cái khoảng thời gian của một kiếp người*).

Kinh điển Mahayana (Đại thừa) không tiếc lời tán dương bodhicitta. Chẳng hạn như trong kinh *Gandavyuha-Sutra* (một bản kinh rất quan trọng của Đại thừa, đặc biệt nêu lên khái niệm về bodhicitta tương đối và tuyệt đối. Kinh này gốc từ tiếng Phạn, xuất hiện khoảng giữa thế kỷ thứ II và III. Có rất nhiều bản dịch tiếng Hán khác nhau, mang tên khác nhau, nhưng được gọi chung là kinh Hoa Nghiêm. Gần đây kinh này cũng đã được dịch

sang tiếng Pháp, gồm hai quyển, mang tựa là "Sutra de l'Entrée dans la dimension absolue", nxb Padmakara, 2019, dịch giả Patrik Carré), có đưa ra hàng trăm cách mô tả bodhicitta, chẳng hạn như so sánh bodhicitta với một mỏ vàng, mặt trời hay mặt trăng, v.v. Người ta có cảm giác là theo tác giả của tập kinh thì bodhicitta bao hàm tất cả, được tôn vinh và tán tụng chẳng khác gì như một vị thần linh. Điều đó có thể khiến người ta không còn nghĩ rằng bodhicitta là ý nghĩ của một người nào đó, mà có cảm giác là một cái gì đó thật to rộng, mang kích thước của vũ trụ, thật tuyệt vời, sẵn sàng hiện xuống với những ai có khả năng cảm nhận được nó, và nó cũng sẽ hòa nhập với họ và chiếm giữ họ.

Chúng ta, những người Phật giáo Tây phương, thiết nghĩ cũng nên tập cho quen dần với các hình ảnh thật phong phú của Phật giáo. Trong giai đoạn hiện tại, tất nhiên các hình ảnh của Ki-tô giáo vẫn còn tiếp tục hiện lên trước nhất trong tâm trí của hầu hết chúng ta. Trong cuộc sống thường nhật, dù là người Phật giáo, thế nhưng chúng ta vẫn thường thốt lên các câu nói bắt nguồn từ Thánh Kinh, chẳng hạn như nói lên: "đứa con hoang đàng đã trở về nhà" (*the prodigal son returned/ le fils prodigue est revenu. Đây là một câu trong Phúc âm theo thánh Lu-ca, 15:11-32, thuật lại một đứa con hoang đàng, hối lỗi và quay về nhà*), câu này bắt nguồn trong Thánh Kinh. Chúng ta nói thế nhưng không hề ý thức gì cả về những gì mình nói, đây chẳng qua là vì các câu đại loại như thế đã ăn sâu vào ngôn ngữ và văn hóa của chúng ta từ lâu đời, trong khi đó hình ảnh và các thành ngữ trong kinh sách Phật giáo chưa thâm sâu vào ngôn ngữ và cuộc sống của chúng ta (*là những người Tây phương*), kể cả đối với những người tu tập Phật giáo đã nhiều năm (*xin cảm phục sự quan sát sắc bén của nhà sư Sangharakshita, không có một lời nói nào, một cử chỉ hay một thái độ nào có thể qua mắt được ông*). Trong hiện tại, rất có thể là chúng ta chưa có thói quen nêu lên hình ảnh một gian nhà bốc cháy (*biểu tượng hay hình ảnh "gian nhà bốc cháy" được nêu lên trong kinh Hoa Sen. Trong chương 3 của kinh này có thuật lại câu chuyện một người cha có một đàn con ham chơi, một hôm gian nhà bốc cháy, đàn con mãi mê với các trò chơi không chạy ra khỏi gian nhà. Người cha bèn bảo với chúng là mình có ba cỗ xe do dê, hươu và bò kéo..., chúng bèn chạy ủa ra xem. Gian nhà bốc cháy, các đứa trẻ ham chơi, các cỗ xe do các con vật kéo..., là các hình ảnh biểu trưng, mang ý nghĩa thật sâu sắc*) mà chỉ

gợi lên câu chuyện người con xa lánh người cha đầy lòng thương cảm (*đây là cách nhắc lại câu chuyện trong Phúc âm của thánh Lu-ca nói đến trên đây. Câu chuyện thuật lại một người con hoang đàng, tiêu xài hết của cải mà người cha chia cho mình, thế nhưng khi trống tay trở về nhà thì người cha vẫn tiếp đón mình thật nồng hậu. Giữa hai câu chuyện có một vài nét tương đồng, thế nhưng ý nghĩa thì khác nhau*).

Các biểu tượng và hình ảnh trong kinh sách Phật giáo chưa phải là thành phần tâm tính (mentality) của chúng ta, thế nhưng đây lại là cả một kho tàng mà chúng ta còn phải khám phá. Đọc kinh sách không đủ, những gì nêu lên trong kinh sách phải ăn sâu vào cung cách suy nghĩ của mình, phải cảm nhận và thực nghiệm được các thứ ấy. Điều đó đòi hỏi thật nhiều thể hệ, thế nhưng trong hiện tại chúng ta cũng nên bắt đầu tạo ra các hình ảnh mang lại sức sống cho sự hiểu biết về Phật giáo của mình, chẳng hạn như sự hiểu biết về sự xuất hiện của bodhicitta. Bodhicitta không phải là giáo điều hay một thứ giáo lý nào cả, mà là một huyền thoại (*a myth/một biểu tượng, một lý tưởng, một hình thức biểu trưng*) nhằm mục đích gợi lên một sự cảm nhận siêu nhiên mà người ta không có cách nào mô tả trung thực bằng các khái niệm. Bodhicitta là một cái gì đó khiến chúng ta phải xúc động và xao xuyên thật sâu xa, hơn hẳn các tác động mang tính cách trí thức hay các sự ý thức thường tình.

Theo tôi chữ huyền thoại (myth) không có nghĩa là một cái gì đó giả tạo hay tưởng tượng. Người ta có thể cho rằng huyền thoại là các câu chuyện tạo dựng về các vị nam thần và nữ thần (gods, goddess). Dưới một góc nhìn nào đó thì điều ấy quả không sai, thế nhưng chúng ta cũng nên tự hỏi là các vị nam thần và nữ thần ấy và cả những gì mà họ biểu trưng là gì? Họ là các chúng sinh, hàm chứa một quyền năng hay một sức mạnh nào đó trong một lãnh vực vượt ra bên ngoài sự hiểu biết trí thức và khả năng nhận thức thường tình của chúng ta. Chỉ khi nào chúng ta cảm nhận được trong cuộc sống của mình các cảm ứng gợi lên bởi các kích thước của các huyền thoại (inspired by a mythical dimension) thì khi đó chúng ta mới có thể nhận thấy được một cái gì đó mang tính cách lịch sử (*tức là có thật*) thay cho các khuôn mẫu lý tưởng (archetype) (*tức là một biểu tượng, một hình thức lý tưởng, hay những gì chỉ mang tính cách biểu trưng*). Phải chăng người ta cũng có thể cho rằng bodhicitta là

một huyền thoại nhằm mục đích gợi lên các cảm ứng thiêng liêng cho toàn thể những người tu tập Phật giáo. Mặc dù tri thức dựa vào sự hợp lý (rational consciousness/ tri thức lý luận), hoặc dựa vào các khái niệm hay các sự kiện lịch sử, có thể nhận biết được rất nhiều thứ, thế nhưng luôn luôn vẫn có một khoảng không gian của sự tưởng tượng (imaginary dimension), một khuôn mẫu lý tưởng (archetype) thoát ra khỏi sự nhận biết của tri thức lý luận đó. Vậy chúng ta hãy liên tưởng những gì trên đây với cuộc sống của mình trong các giấc mơ. Chúng ta có thể nằm mơ thấy mình có một cuộc sống giàu sang và nhộn nhịp (*kể cả trong các lúc tỉnh, đôi khi chúng ta cũng có thể sống với các ước mơ đủ loại nhiều hơn là với hiện thực*). Nếu muốn nói lên thật đầy đủ cuộc sống của mình, thì không những là mình phải nêu lên cuộc sống ấy của mình trong những lúc tỉnh mà còn phải thuật lại những gì xảy ra trong các giấc mơ (*kể cả trong cuộc sống thường nhật, có những lúc chúng ta mơ màng, tưởng tượng và hình dung ra đủ mọi thứ. Đó là những lúc mình vượt ra ngoài thực tại, nói một cách khác là mình rơi vào các giấc mơ trong lúc mình đang "tỉnh"*). Thế nhưng điều đó (*thuật lại cuộc sống của mình trong các giấc mơ*) lại hết sức khó đối với hầu hết chúng ta. Tiếc thay điều đó lại mang rất nhiều ý nghĩa. Thông thường chúng ta không nhớ lại được những gì hiện ra trong các giấc mơ, cũng vậy trong các giấc mơ không mấy khi chúng ta nhớ được cuộc sống của mình trong lúc tỉnh. Hai cuộc sống đó diễn tiến với ít nhiều tách biệt, thuộc vào hai lãnh vực khác nhau. Cũng tương tự như vậy, trong những lúc chúng ta hành thiền thật tích cực, chẳng hạn như trong các dịp ẩn cư, thì dường như trên phương diện vật chất cũng không có gì quan trọng xảy ra đáng để quan tâm, thế nhưng trong một lãnh vực hiện hữu khác hơn với tri thức thiền định (meditative awareness) thì lại có thể xảy ra rất nhiều biến động (*trong lúc ẩn cư chúng ta vượt ra ngoài các cảm nhận vật chất và các chuyển động của thế giới chung quanh - không truyền hình, báo chí, internet...- Sau khóa ẩn cư, khi phải tiếp xúc trở lại với thế giới thế tục, chúng ta sẽ nhận thấy ngay là thế giới đó vô cùng ồn ào và biến động, khác hẳn với cái thế giới yên lặng và êm ả của khóa ẩn cư. Kể cả chúng ta cũng có thể nhìn vào thân xác mình hay lo lắng cho sức khỏe của mình. Đoạn trên đây rất khúc triết và tinh tế, nhà sư Sangharakshita mở ra cho chúng ta trông thấy một lãnh vực khác, một kích thức khác, một không gian khác trong cuộc sống của mình. Chúng ta đôi khi chỉ biết chạy theo*

sự thu hút của vật chất và xem đó là cuộc sống thật của mình, tất cả các thứ khác, từ các huyền thoại cho đến các khuôn mẫu lý tưởng, tất cả chỉ là những thứ hão huyền, và những gì xảy ra trong các giấc mơ đều là không thật. Thế nhưng chúng ta không ngờ rằng các huyền thoại đó, các khuôn mẫu lý tưởng đó, các chuyện xảy ra trong các giấc mơ đó của mình có một cái gì đó rất thật bên trong chúng, phản ánh từ những gì ẩn chứa thật sâu kín trên dòng tri thức của mình, thế nhưng mình thì lại không hề hay biết. Ngoài cuộc sống thường nhật của mình với những gì xảy ra trong từng ngày, dường như lại còn có cả một lãnh vực khác, một kích thước khác, một không gian khác mẫu nhiệm và thiêng liêng hơn).

Nếu chúng ta cùng chia sẻ từ bên trong chính mình một sự cảm nhận tập thể chung với một trào lưu tâm linh (*spirituel movement/ đường hướng tu tập*) nào đó (*chẳng hạn như cá nhân mình và cùng với tầng đoàn chia sẻ chung lý tưởng của người bồ-tát*) thì người ta cũng có thể bảo rằng trào lưu ấy cũng có một cuộc sống trong giấc mơ (*cùng chia sẻ một hoài bão chung, một giấc mơ chung*) hay một cuộc sống huyền thoại (*mythical life/một cuộc sống thần bí và thiêng liêng*) riêng của trào lưu ấy. Nếu trên thực tế không đúng như vậy (*tức là không có những cảm nhận thiêng liêng và huyền thoại nối kết giữa các cá thể với nhau*), và nếu trào lưu đó chỉ là một tổ chức vật chất, thì nó sẽ tàn lụi nhanh chóng. Vì thế nó phải bắt rễ thật sâu. Khi tất cả mọi người đều phát động được một cảm tính thật mạnh về một cái gì đó, một thứ cảm nhận nào đó vượt ra ngoài thực trạng của mọi sự vật, thì một huyền thoại (*một sự thần bí, nhiệm mầu*) sẽ hiện ra. Dường như những người Đại thừa (Mahayana) cảm thấy là phải tạo ra một huyền thoại, và huyền thoại đó không những có thể nói lên được các xúc cảm tích cực của họ mà còn phải phản ánh được các sự thật tối hậu của Phật giáo. Họ cảm thấy không thể nuôi dưỡng mình bằng "bánh mì khô" (*là một tục ngữ của người Tây phương nói lên một cuộc sống khắc khổ, chỉ bằng bánh mì và nước lã*) (đối với họ thì thức dinh dưỡng ấy là Abhidharma) (*lời ghi chú này là trong bản dịch tiếng Pháp. Abhidharma/ A-tỳ-đạt-ma, là những lời bình giảng trong Tạng Luật, mang nặng các khía cạnh triết học, luận lý học và tâm lý học. Theo những người Đại thừa thì ngoài Abhidharma với các đặc tính "lý trí" đó của nó, còn phải thêm vào cho Phật giáo một chút thần bí và thiêng liêng, dưới hình thức các huyền thoại, hầu có*

thể đáp ứng được các đòi hỏi sâu kín của người tu tập và mang lại sức sống cho con đường mà họ đang bước đi), vì vậy họ bắt buộc phải tin vào một hình thức Phật giáo biểu trưng bởi huyền thoại. Điều đó không có nghĩa là những người Đại thừa quyết định bằng lý trí là đã đến lúc phải đưa thêm vào Phật giáo một chút huyền thoại, mà đúng hơn là chính các huyền thoại hiện ra với họ như là một nhu cầu tâm linh.

Sự sáng tạo ra các huyền thoại đó trong Phật giáo, cũng không khác gì như đối với tất cả các huyền thoại khác, là một quá trình mang tính cách tập thể hơn là cá nhân. Các huyền thoại đó không hề xuất hiện một cách vô cớ, có nhiều điều liên hệ đến các huyền thoại đó đã được giảng dạy ngay từ thời kỳ của Đức Phật. Những người sáng tạo huyền thoại đã dựa vào đó để dựng lên các huyền thoại của họ. Huyền thoại rất phong phú trong Kinh điển Pali (Tam Tạng Kinh), thế nhưng Phật giáo Theravada tân tiến ngày nay lại có khuynh hướng làm mờ trước khía cạnh đó trong Kinh điển. Vấn đề đối với chúng ta ngày nay là phải làm thế nào để tái tạo lại sức sống cho các huyền thoại đó. Vậy chúng ta, những người Phật giáo Tây phương, phải làm thế nào để sáng tạo ra các huyền thoại? Một mặt, chúng ta có cả một tín ngưỡng Phật giáo thật phong phú và đồng thời cũng có cả một lô huyền thoại lâu đời của nền văn hóa Tây phương, tất cả mang lại cho chúng ta thật nhiều cảm ứng. Thế nhưng mặt khác thì chúng ta lại có quá nhiều hiểu biết lý thuyết (trí thức) ngăn chặn sự phát hiện của các cảm ứng ấy. Sự sáng tạo huyền thoại tùy thuộc rất nhiều vào các cảm tính và các ước vọng sâu kín của chúng ta, các cảm tính và ước vọng đó có thể là trong hiện tại còn quá xa vời đối với vị thế cá nhân của mỗi người trong chúng ta, và cả bối cảnh chung của thế giới ngày nay (*bối cảnh chung của thế giới cũng như của từng mỗi cá nhân con người ngày nay dường như quá nghèo nàn về các cảm ứng thiêng liêng, do đó thật hết khó tạo ra trong lãnh vực tâm linh một huyền thoại hay một khuôn mẫu lý tưởng nào*). Trong trường hợp nếu chúng ta tạo được cho mình các cảm tính và các ước vọng sâu kín đó thì cũng nên biến chúng trở thành khách quan (cụ thể) hơn, tức là dưới hình thức các huyền thoại. Trong khi chờ đợi thì thật hết sức quan trọng là phải công nhận các huyền thoại cũng chính là bodhicitta, và phải tôn trọng các huyền thoại đó đúng với cương vị của chúng.

Không có hình ảnh nào biểu trưng cho bodhicitta được nêu lên trong kinh sách bằng tiếng Pali, thuật ngữ này cũng không thấy xuất hiện trong Kinh điển chính thức bằng tiếng Pali (*tức là Tam Tạng Kinh*). Dường như những người Phật giáo xưa (*trước khi Đại thừa xuất hiện*) cho rằng các cảm nhận về sự quán thấy sâu xa (vipassana) hay sự giác ngộ cũng đã được diễn tả đầy đủ với khái niệm hay bằng hình ảnh "Bước vào dòng chảy" (*kinh sách Hán ngữ gọi là "Nhập lưu"*). Phải chăng cả hai trào lưu (*Tiểu và Đại thừa*) cùng nói lên một thứ? (*Bodhicitta/"Bồ-đề tâm" và "Bước vào dòng chảy" phải chăng mang cùng một ý nghĩa?*). Thế nhưng điều đó có hợp lý hay không? Làm thế nào khái niệm "Bước vào dòng chảy" lại có thể so sánh với khái niệm của Đại thừa về sự xuất hiện của bodhicitta? (*"Bước vào dòng chảy" là một sự quyết tâm bước vào con đường giải thoát. "Bodhicitta" là một sự xả thân vì kẻ khác. Thế nhưng phải chăng cả hai cùng cách hành xử đó cùng hướng vào một mục đích chung và cùng gặp nhau ở một điểm hội tụ là sự Giác ngộ? Một đấng trực tiếp hướng vào mục đích, một đấng mượn thêm một sức mạnh trung gian để dịu dặt và cố vũ mình, mở ra cho mình một con đường thênh thang hơn, nhưng biết đâu cũng có thể là dài hơn đôi chút?*).

Vài lời ghi chú của người chuyển ngữ

Trên dòng phát triển của Phật giáo vô số những sự thêm thắt - từ các "huyền thoại" đến các "khuôn mẫu lý tưởng" - đã được ghép thêm vào Giáo huấn của Đức Phật. Thế nhưng theo nhà sư Sangharakshita thì sự mở rộng đó là cả một nhu cầu tâm linh, mở ra các kích thước siêu nhiên, mâu nhiệm và linh thiêng mang lại cho Phật giáo một sức sống mới thật mãnh liệt. Các huyền thoại và các khuôn mẫu lý tưởng đó không phải là các sự tạo dựng vô căn cứ, mà bắt nguồn từ những gì đã được thuyết giảng từ thời kỳ của Đức Phật, và sau đó đã hiện ra với những người Đại thừa như là một quá trình tập thể, nói lên một nhu cầu tâm linh, phù hợp với các ước vọng sâu kín của họ.

Ngoài ra nhà sư Sangharakshita cũng còn nêu lên một sự nhận xét khác đáng quan tâm, đó là sự hiểu biết dựa vào sự hợp lý và sự sinh hoạt xoay quanh các tính toán vật chất của thế giới ngày nay đã che khuất các kích thước siêu nhiên và huyền

diệu của cuộc sống con người. Sự che khuất đó đã dần dần gạt bỏ các giấc mơ ra khỏi cuộc sống của họ, khiến cuộc sống đó chỉ còn lại một nửa, nghèo nàn, thiếu hẳn những cảm ứng thiêng liêng và mâu nhiệm. Vậy trên thực tế các huyền thoại và các khuôn mẫu lý tưởng đó là những gì? Chúng ta hãy nêu lên một vài thí dụ cụ thể.

Bồ-tát Quán-thế-âm với nghìn mắt và nghìn tay là một sự tạo dựng, một biểu tượng, một huyền thoại tuyệt đẹp. Huyền thoại đó đã trở thành một sự thật lịch sử từ thế kỷ XV với sự hình thành của dòng truyền thừa của các vị Đạt-lai Lạt-ma, là hóa thân của Bồ-tát Quán-thế-âm. Huyền thoại đó, sự thật đó ngày nay vẫn tiếp tục còn là sự thật với sự xuất hiện của Đức Đạt-lai Lạt-ma XIV như là một vị Phật trong thế giới hiện đại. Bên cạnh vị Phật đó xuất hiện thêm một khuôn mẫu lý tưởng xa thân vì thế giới nghèo nàn ước mơ này, đó là nhà sư người Pháp Ricard Matthieu.

Huyền thoại đó của Đức Đạt-lai Lạt-ma và khuôn mẫu lý tưởng đó của nhà sư Ricard Matthieu đã gieo vào lòng chúng ta hạt giống của bodhicitta. Nhà sư Sangharakshita đã tưới lên hạt giống đó một chút nhiệm màu giúp cho nó nảy mầm. Trong khi chờ đợi hạt giống đó biến mình thành một huyền thoại hay một khuôn mẫu lý tưởng, thì nhà sư Sangharakshita khuyên chúng ta hãy biết kính trọng cương vị cao quý và thiêng liêng của các huyền thoại và khuôn mẫu lý tưởng xuất hiện trên dòng lịch sử phát triển của Phật giáo kể cả ngày nay, và nhất là không nên xem đó là những thứ hão huyền và không thật.

Bures-Sur-Yvette, 19.06.20

Hoang Phong chuyển ngữ

(còn tiếp)



Xá Lợi Phật là gì? Vì sao thiêu nghìn độ không cháy?

Ngọc Mai

Xá lợi được biết đến là những hạt tinh thể với đủ màu sắc, long lanh như ngọc

Rất nhiều người trên thế giới đã từng được chiêm ngưỡng những viên xá lợi tại một số ngôi chùa. Các hạt Xá Lợi được biết đến là những hạt tinh thể với đủ màu sắc long lanh, phát ra ánh sáng như ngọc, rắn như kim cương, dùng búa đập không vỡ, và thiêu dưới lửa ngàn độ cũng không cháy. Những hạt tinh thể này là những gì còn sót lại trong đồng tro tàn sau khi hỏa thiêu một nhà tu hành nào đó.

Xá Lợi có nghĩa là gì?

Xá lợi là từ ngữ phiên âm tiếng Phạn “Sarira” có nghĩa đen là những hạt cứng. Theo ghi chép trong lịch sử Phật giáo khi Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni viên tịch, các tín đồ đã đem xác của Ngài đi hỏa táng, sau khi lửa tàn, họ phát hiện thấy trong thành phần tro còn lại có lẫn rất nhiều tinh thể trong suốt, hình dạng và kích thước khác nhau cứng như thép. Hơn nữa chúng còn long lánh và tỏa ra những tia sáng giống như những viên ngọc. Họ đếm được cả thảy 84.000 viên đứng đống đây trong 8 học và 4 đầu nó được đặt tên là Xá Lợi.



Đây được coi là một bảo vật đặc biệt quý hiếm của Phật giáo về sau này. Trong lịch sử đã có rất nhiều cao tăng là người tu luyện có thành tựu lớn sau khi viên tịch đều để lại Xá lợi. Vào tháng 12 năm 1990, cao tăng Singapore là Hồng Tuyên Pháp Sư đã viên tịch, mọi người tìm được chõng tro cốt của ông có 480 viên Xá Lợi long lánh như pha lê, có viên sáng rực lấp lánh như kim cương.



Một trường hợp khác có viên Xá Lợi to như quả trứng vịt là của Pháp Sư Khoan Năng, chủ trì Tây Sơn Tây, tại Thạch am ở huyện Quế Bình, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Ông viên tịch vào ngày 27 tháng 09 năm 1989, thọ 93 tuổi. Sau khi hỏa thiêu người ta tìm thấy trong đồng tro tàn có 3 viên Xá Lợi màu xanh lục, đường kính của mỗi viên nên tới 3 đến 4cm.

Những viên ngọc lục bảo Kumārajīva là của cao tăng quốc sư Thời Hậu Tần, Ông là nhà phiên dịch kinh Phật lớn sánh ngang với với Đường Huyền trang. Trước khi viên tịch ông tuyên thệ với mọi người rằng: “Nếu kinh thư do ta phiên dịch không có sai lầm, thế thì sau khi thân thể ta hỏa thiêu cái lưỡi sẽ không bị thiêu cháy”.

Sau đó không lâu Kumārajīva viên tịch, khi hỏa thiêu quả nhiên thi thể của ông đều cháy hết chỉ có chiếc lưỡi còn nguyên vẹn không bị hư tổn. Hiện nay Xá Lợi của Kumārajīva đang được thờ phụng ở tháp Tháp Cưu Ma La Thập thuộc Thành phố Vũ Uy, tỉnh Cam Túc.

Xá Lợi ngũ sắc tại sao nung nóng hàng ngàn độ mà vẫn không bị cháy?

Có chuyên gia nói đó là sỏi sau khi hỏa thiêu sẽ biến thành Xá Lợi

Nói như vậy cũng không thuyết phục vì nếu đó là sỏi thì nhiều người khác cũng không có, tại sao sau khi hỏa thiêu những người này lại không có xá lợi. Ngoài ra nếu một người khi còn sống mà trong thân thể có nhiều sỏi như thế này thì người đó không thể sống được. Trong khi đó những cao tăng có Xá lợi đại đa số là những người già thân thể khỏe mạnh, tại sao chụp X quang siêu âm lại không tìm thấy bất kỳ dị vật cứng nào?.

Có người nói Xá lợi là do nguyên nhân ăn chay trong thời gian dài

Ở trên thế giới có hàng trăm ngàn người đã ăn chay, tại sao khi hỏa thiêu cũng không có xá lợi mà chỉ là có ở các cao tăng. Hơn nữa ở Tây Tạng do môi trường Cao Nguyên khắc nghiệt các tăng nhân vì để sinh tồn nên cũng ăn thịt nhưng trong các tăng nhân Tây Tạng số người sau khi thiêu có xá lợi còn nhiều hơn các tăng nhân vốn chỉ ăn chay. Điều này chứng minh rằng ăn chay và Xá Lợi không có quan hệ tất yếu nào có một cách giải thích về sự hình thành của Xá Lợi.

Khoa học giải thích sự hình thành các hạt Xá Lợi

Tiền sĩ Max Planck, người nhận giải Nobel vật lý năm 1918, có kết luận: “không có bất cứ vật chất nào tồn tại trên thế giới, và vật chất được cấu tạo từ các lượng tử rung động liên tục”. Ở một khía cạnh khác, ta cũng có thể nói rằng năng lượng và vật chất là một và chúng có thể hoán chuyển cho nhau.

Trong cuốn sách “*Những bàn tay ánh sáng*”, Tiến sĩ Barbara Ann Brenna cho rằng: “Vật chất chỉ đơn giản là năng lượng chuyển động chậm lại hoặc kết tinh lại. Thân thể con người là năng lượng”.

Ở đây có thể đưa ra một ví dụ ấy là con người có thể hấp thụ năng lượng từ vũ trụ, những ai có thể làm được việc này chính là những vị tăng, những người tu hành chân chính tu luyện thực sự phải là trở về với bản tính chân thật, đồng hóa với đặc tính của vũ trụ. Khi đó năng lượng của vũ trụ có thể kết tinh trong cơ thể của người tu luyện. Khi năng lượng tích tụ nhiều rồi thì nó có thể thay thế tế bào của cơ thể và biến nó thành vật chất cao năng lượng và vật chất cao năng lượng này chính là Xá Lợi.

Chúng ta có thể xem đây là một cách giải thích về sự hình thành của Xá Lợi. Mặc dù khoa học đã đạt được rất nhiều thành tựu tuy nhiên có rất nhiều điều bí ẩn trong vũ trụ và ngay trên thân thể người mà các chuyên gia chưa thể giải thích được.

Nếu chiếu theo quan niệm hiện đại, những gì liên quan đến tâm linh và tu hành thì còn huyền bí hơn nữa. Nhưng xác thực là chúng hiện hữu và đã được ghi chép trong nhiều sử sách.

Có lẽ chỉ khi chúng ta thay đổi nhận thức thì mới có thể tìm được phương pháp tiếp cận và cảm nhận một cách đúng đắn về phương diện này.

Quá trình nghiên cứu các hạt Xá Lợi của các nhà khoa học

Năm 1966, khi tiến hành sửa chữa Tháp Mộc, chùa Phật Cung, huyện Ứng, tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc (xây dựng vào năm 1056), người ta bất ngờ phát hiện ra hai chiếc răng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni được giấu kín trong 1 bức tượng tại tầng thứ 4 của tháp. Trên 2 xá lợi răng này có dính rất nhiều hạt xá lợi nhỏ cỡ hạt gạo, tròn, màu đỏ sẫm.

Vài chục năm trở lại đây giới khoa học bắt đầu tìm cách giải thích những hiện tượng huyền bí được nhà Phật nói đến trong kinh điển. Khi các nhà khoa học bắt tay vào nghiên cứu hiện tượng lưu lại các hạt Xá Lợi của các tu sĩ Phật giáo, họ đã gặp phải không ít khó khăn trở ngại.

Tiến sĩ Hoa kỳ Cao Bản cùng một số chuyên gia khác đã một trong hai chiếc răng này. Họ đưa ra kết luận rằng vật chất được tìm trong xá lợi răng có một số tính chất đặc biệt. Bề mặt của nó rất cứng, kết cấu vô cùng chắc chắn và không bị hư hại khi nén dưới áp lực cực đại.

Tiến sĩ Cao Bản cho biết các viên xá lợi này dường như không phải là vật chất đến từ Trái Đất này, nó có đặc tính giống loại kim cương Lonsdale được tìm thấy trong một thiên thể vũ trụ rơi vào Trái Đất; và giá trị mỗi viên lên đến 25 triệu USD.

Bà cho biết, khi lần đầu tiên tham quan xá lợi tại chùa ở Minneapolis Hoa Kỳ, cảm nhận về năng lượng của các viên xá lợi cực kì mạnh mẽ, mặc dù bà không phải là một tín đồ Phật giáo.

Bà nói rằng: “ Khi vào ngôi chùa tôi lập tức cảm thấy một trạng thái nhận thức mãnh liệt, cảm giác như thực sự chính Đức Phật

đang ở đó. Cảm giác này không thể diễn tả bằng ngôn ngữ. Đó là một cảm giác rộng lớn và sâu thẳm, cảm giác yên bình trong tim một cách kỳ lạ. Sự tĩnh lặng này dường như là vô hạn và tôi cảm thấy lúc đó không gian và thời gian như đông tại và tôi cảm nhận được nguồn năng lượng này tỏa ra từ các viên xá lợi này”. Bà cũng nói rằng chưa bao giờ trải qua cảm giác như vậy ở ngoài đời thường.

Các nhà khảo cổ học cho thấy những ghi chép về những viên Xá lợi là đúng sự thật như ghi chép. Một nhà khảo cổ học người Pháp, ông W.C Peppé, khi tiến hành khảo cổ tại vùng Piprava, phía Nam Népal, đã tìm thấy những viên xá lợi đựng trong một chiếc hộp bằng đá.

Trên hộp có khắc dòng chữ văn tự Brahmi và người ta đã dịch ra được nội dung của nó là “Xá lợi này là một phần của Đức Phật, do bộ tộc Sakya nước Savatthi thờ phụng”. Khám phá này đã chứng minh những gì được ghi lại trong Kinh Trường A Hàm và rải rác ở những sách kinh điển khác có viết về việc phân chia Xá Lợi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành 8 phần cho 8 quốc gia cổ đại sau khi Đức Phật nhập niết bàn là có thật.

Điều kỳ lạ là trải qua hơn 25 thế kỷ, Xá Lợi của Đức Phật vẫn còn nguyên vẹn lấp lánh màu sắc.



Phật Giáo Trên Thế Giới Ngày Nay

Tiến sĩ Alexander Berzin



Phật Giáo Nguyên Thủy Ở Nam Á Và Đông Nam Á

Ấn Độ

Phật giáo bắt đầu mất sức ảnh hưởng ở Ấn Độ vào thế kỷ thứ 7, và hoàn toàn biến mất sau sự sụp đổ của Đế Chế Pala vào thế kỷ 12, ngoại trừ ở miền viễn Bắc vùng Hy Mã Lạp Sơn. Cuối thế kỷ 19, Phật giáo đã phục hưng ở Ấn Độ, khi vị lãnh đạo Phật giáo Tích Lan, Anagarika Dharmapala, sáng lập Hội Maha Bodhi (Maha Bodhi Society), với sự giúp đỡ của các học giả người Anh. Mục đích chính của họ là phục hồi các khu thánh địa hành hương của Phật tử ở Ấn Độ, và họ rất thành công trong việc xây dựng các ngôi chùa ở tất cả các vùng thánh địa, chùa nào cũng có chư Tăng trú ngụ ở đó.

Trong thập niên 50, Ambedkar đã khởi xướng một phong trào Phật giáo mới trong giai cấp tiện dân, nơi mà hàng trăm ngàn người đã cải đạo thành Phật tử, để tránh sự

kỳ thị giai cấp. Sự quan tâm đến Phật giáo cũng gia tăng trong giai cấp trung lưu ở thành thị trong thập niên cuối cùng. Hiện nay, có khoảng 2% Phật tử trong dân số Ấn Độ.

Tích Lan

Tích Lan là trung tâm của việc tu học Phật pháp, từ khi Phật giáo được ngài Mahindra đưa vào nước này trong thế kỷ thứ 3, trước Công Nguyên. Mahindra là con trai của Hoàng Đế Ấn Độ, A Dục Vương (Ashoka). Tích Lan có lịch sử Phật giáo tiếp nối lâu dài nhất. Nước này cũng trải qua những thời kỳ suy tàn lâu dài trong chiến tranh, và từ thế kỷ 16 trở đi, khi hòn đảo này trở thành thuộc địa thì các nhà truyền giáo Âu châu đã mang Cơ Đốc giáo đến đây.

Phật giáo trải qua một sự phục hưng mạnh mẽ trong thế kỷ 19, nhờ sự giúp đỡ của các nhà học giả và Thông Thiên học người Anh. Vì thế, đôi khi Phật giáo Tích Lan được mô tả như “Phật giáo Tin Lành”, chú trọng vào việc nghiên cứu học thuật, hoạt động mục vụ của chư Tăng dành cho cộng đồng cư sĩ, và các pháp tu thiền cho giới cư sĩ. Quốc gia này đã dành độc lập năm 1948, và từ đó, sự quan tâm về Phật giáo và văn hóa Phật giáo đã được khôi phục một cách mạnh mẽ.

Ngày nay, 70% dân Tích Lan là Phật tử, với đa số dân chúng theo truyền thống Phật giáo Nguyên thủy. Sau cuộc nội chiến kéo dài 30 năm, hiện nay, Phật giáo dân tộc có phần gia tăng ở Tích Lan, với một số cơ quan như

Bodu Bala Sena (Lực Lượng Phật Giáo), tổ chức các cuộc biểu tình chống Hồi giáo và tấn công các nhà lãnh đạo Phật giáo trung dung.

Miến Điện

Nghiên cứu lịch sử cho thấy Phật giáo có lịch sử hơn 2000 năm tại Miến Điện, với khoảng 85% dân số nhận diện là Phật tử hiện nay. Nước này có truyền thống lâu dài với sự chú trọng quân bình giữa hành thiền và tu học cho cộng đồng xuất gia, và giới cư sĩ duy trì tín ngưỡng cao. Một trong những Phật tử Miến Điện lừng danh là S. N. Goenka, vị cư sĩ giảng dạy thiền minh sát.

Từ khi Miến Điện dành quyền độc lập từ Anh quốc năm 1948 thì cả hai chánh quyền dân sự và quân đội đều đề xướng Phật giáo Nguyên thủy. Dưới chế độ quân sự, Phật giáo bị kiểm soát nghiêm ngặt, và những ngôi chùa chứa chấp các nhà sư bất đồng chánh kiến với chánh quyền thường bị phá hủy. Các nhà sư thường dẫn đầu trong các cuộc biểu tình chánh trị, chống lại chế độ quân sự, chẳng hạn như Cuộc Nổi Dậy 8888, và Cuộc Cách Mạng Áo Vàng năm 2007.

Trong thập niên vừa qua, các nhóm theo chủ nghĩa dân tộc đã hình thành, cố gắng phục hồi Phật giáo và chống đối Hồi giáo. Ashin Wirathu, nhà sư lãnh đạo Nhóm 969, đã tự gọi mình là “Bin Laden Miến Điện”, và đề ra việc tẩy chay các cửa hàng của người Hồi. Với bề ngoài "bảo vệ Phật giáo", những vụ bạo động phá hoại đền thờ Hồi giáo và các căn hộ của người Hồi đã trở nên phổ biến, với sự phản công của người Hồi giáo lại khiến cho ngọn lửa mâu thuẫn càng bùng nổ thêm.

Bangladesh

Cho đến thế kỷ 11 thì Phật giáo là tín ngưỡng mạnh nhất ở vùng này. Ngày nay, ít hơn 1% dân số là Phật tử, và họ tập trung ở vùng Chittagong Hills Tracts, gần Miến Điện.

Có bốn ngôi chùa Phật giáo ở Dhaka, thủ đô của Bangladesh, và một số chùa trong làng mạc ở phía Đông. Tuy nhiên, vì bị tách rời với Miến Điện nên trình độ tu tập và lãnh hội Phật pháp ở đây khá thấp.

Thái Lan

Bắt đầu từ thế kỷ thứ 5 sau Công Nguyên, Phật giáo đã lan truyền đến các đế quốc Đông Nam Á. Người dân theo Phật giáo Nguyên thủy, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ tôn giáo dân gian và Ấn giáo, cũng như Phật giáo Đại thừa. Không như Tích Lan và Miến Điện, Thái Lan chưa bao giờ có dòng truyền thừa xuất gia cho phụ nữ. Gần 95% dân số của nước này là Phật tử.

Dựa theo mô hình của chế độ quân chủ Thái Lan, cộng đồng tăng lữ Thái Lan có Đức Tăng Thống, cũng như Hội Đồng Trưởng Lão, có trách nhiệm bảo tồn sự thuần khiết của truyền thống. Có hai nhóm tăng lữ, một nhóm sống trong rừng và một nhóm ở trong làng mạc. Cả hai đều rất được giới cư sĩ tôn kính và bảo trợ.

Các vị khất sĩ theo truyền thống ẩn cư trong rừng thì sống trong các khu rừng biệt lập và hành thiền miên mật, tuân theo giới luật nghiêm ngặt. Các nhà sư trong làng thì chủ yếu thuộc lâu kinh kệ và thực hiện nghi lễ cho dân địa phương. Để phù hợp với văn hóa tín ngưỡng thần linh của Thái Lan, các nhà sư cũng ban bùa hộ mạng cho giới cư sĩ. Có một trường đại học Phật giáo dành cho tăng lữ, chủ yếu là đào tạo chư tăng chuyên

dịch kinh điển của Đức Phật từ tiếng Pali cổ điển sang tiếng Thái hiện đại.

Lào

Phật giáo lan truyền đến Lào lần đầu tiên vào thế kỷ thứ 7 sau Công Nguyên, và ngày nay, 90% dân số có tín ngưỡng đạo Phật, pha trộn với thuyết Duy Linh (Animism). Trong chế độ Cộng sản, lúc đầu, chánh quyền không thẳng tay đàn áp tôn giáo, mà sử dụng tăng đoàn để đạt các mục tiêu chánh trị của họ. Theo thời gian, Phật giáo bị đàn áp trầm trọng. Từ thập niên 90, Phật giáo đã hồi sinh, với đa số dân Lào rất mộ đạo, và phần đông nam giới gia nhập tu viện hay vào chùa sống ít nhất một thời gian ngắn. Phần đông các gia đình cúng dường thức ăn cho chư tăng và đi chùa vào những ngày trăng tròn.

Cao Miên

Phật giáo Nguyên thủy là tôn giáo của quốc gia từ thế kỷ 13, với 95% dân số vẫn là Phật tử. Trong thập niên 70, Khmer Rouge đã cố gắng và gần thành công với việc tiêu diệt đạo Phật; đến năm 1979, hầu hết chư tăng đã bị giết hại, hay phải lưu vong, và mọi chùa chiền, thư viện đã bị phá hủy.

Sau khi Thái Tử Sihanouk trở lại làm vua thì các sự hạn chế đã được loại bỏ dần, và sự quan tâm đến đạo Phật đã hồi sinh. Dân Cao Miên cũng là người rất tin tưởng vào bói toán, chiêm tinh học và thế giới thân linh, và các nhà sư thường là người chữa bệnh. Chư tăng tham gia vào nhiều hình thức lễ lạc, từ lễ đặt tên cho trẻ em, đến lễ kết hôn và đám tang.

Việt Nam

Phật giáo lan truyền đến Việt Nam 2000 năm trước, trước tiên là từ Ấn Độ, nhưng rồi chủ yếu là từ Trung Hoa. Tuy nhiên, vào thế kỷ 15, đạo Phật bắt đầu thất sủng đối với tầng lớp cai trị đất nước. Sự phục hưng xảy ra vào đầu thế kỷ 20, nhưng trong thời kỳ Cộng hòa, chính sách ủng hộ Công giáo đã chống lại Phật tử. Hiện nay, chỉ có 16% dân số theo đạo Phật, nhưng Phật giáo vẫn là tôn giáo lớn nhất.

Hiện nay, chánh phủ đã dễ dãi hơn đối với Phật giáo, dù không ngôi chùa nào được phép hoạt động độc lập với nhà nước.

Nam Dương và Mã Lai

Đạo Phật đã đến vùng đất này vào khoảng thế kỷ thứ 2 sau Công Nguyên, bằng tuyến đường thương mại với Ấn Độ. Trong phần lớn lịch sử của Phật giáo thì đạo Phật đã được tu tập song song với Ấn giáo cho đến thế kỷ 15, khi đế chế Ấn Độ giáo-Phật giáo cuối cùng, Majapahit, bị sụp đổ. Vào đầu thế kỷ 17, Hồi giáo đã hoàn toàn thay thế các tôn giáo này.

Theo chánh sách panchashila của chánh phủ Nam Dương thì các tôn giáo chánh thức phải khẳng định niềm tin vào Thượng Đế. Phật giáo không xác nhận Thượng Đế như một cá thể, nhưng khái niệm này được thừa nhận bằng sự khẳng định về A Đê Phật (Adibuddha), hay “Vị Phật Thứ Nhất”, như được thảo luận trong Mật Điển Thời Luân (Kalachakra Tantra), là pháp tu đã hưng thịnh ở Ấn Độ 1000 năm trước. A Đê Phật là đấng sáng tạo toàn trí của mọi hiện tượng, vượt qua thời gian và các giới hạn khác, và mặc dù A Đê Phật được miêu tả bằng một hình ảnh tượng trưng, nhưng thật ra không phải là một chúng sanh. A Đê Phật được tìm thấy trong tất cả chúng sanh như bản tánh

thanh quang của tâm thức. Trên căn bản này, Phật giáo đã được chấp nhận song song với Hồi giáo, Ấn giáo, Khổng giáo, Công giáo và đạo Tin lành.

Các nhà sư Tích Lan đang giúp đỡ cho việc khôi phục Phật giáo Nguyên thủy tại Bali và những vùng khác ở Nam Dương (Indonesia), nhưng ở phạm vi rất hạn chế. Những người quan tâm đến Bali là các tín đồ theo truyền thống Bali, pha trộn với Ấn giáo, Phật giáo và tôn giáo thần linh địa phương. Ở các vùng khác của Nam Dương, số Phật tử chiếm khoảng 5% dân số thì xuất xứ từ cộng đồng Nam Dương gốc Hoa. Ngoài ra, còn có một vài giáo phái Phật giáo Nam Dương rất nhỏ, lai tạp giữa các sắc thái Phật giáo Nguyên thủy, Trung Hoa và Tây Tạng.

20% của dân số Mã Lai theo đạo Phật, và phần đông Phật tử thuộc về cộng đồng Hoa kiều. Nửa thế kỷ trước, sự quan tâm đến đạo Phật có phần sút giảm, và năm 1961, Hội Truyền Giáo Phật Giáo đã được thành lập, với mục đích quảng bá đạo Phật. Trong thập niên vừa qua, việc tu tập đạo Phật đã khởi sắc, ngay cả trong giới trẻ. Hiện nay, có nhiều trung Phật giáo Nguyên thủy, Đại thừa và Kim Cang thừa được tài trợ và hỗ trợ dồi dào.

Phật Giáo Đại Thừa Đông Á

Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc

Phật giáo đóng một vai trò nổi bật suốt 2000 năm qua trong lịch sử Trung Quốc, và chính Phật giáo Trung Quốc đã giữ vai trò năng động trong sự lan truyền của Phật giáo ở Đông Á. Triều đại nhà Đường (618-907 sau Công Nguyên) đã chứng kiến thời hoàng kim của Phật giáo, với sự phát triển mạnh mẽ của nghệ thuật và văn hóa.

Trong thời Cách Mạng Văn Hóa của thập niên 60 và 70, đa số các tu viện Phật giáo Trung Quốc đã bị phá hủy và hầu hết chư tăng ni, giảng sư lão luyện bị hành quyết hay giam cầm. Thậm chí, việc đàn áp Phật giáo còn dữ dội hơn ở Tây Tạng và Nội Mông (Inner Mongolia). Khi Trung Quốc cải cách và cởi mở hơn thì sự quan tâm về các tôn giáo truyền thống đã gia tăng trở lại. Các ngôi chùa mới được xây dựng và những ngôi chùa cũ được trùng tu. Hầu hết những người gia nhập tu viện đều xuất thân từ các gia đình nghèo, không có học vấn ở nông thôn, và trình độ học vấn vẫn còn thấp. Nhiều ngôi chùa chỉ tồn tại như các địa điểm du lịch, với tăng đoàn chỉ làm việc như người thu vé và trông nom chùa chiền.

Ngày nay, một số đông dân Trung Quốc quan tâm đến Phật giáo, với số người sùng mộ Phật giáo Tây Tạng gia tăng một cách đáng kể. Ước lượng hiện thời đưa ra dân số Phật tử người Trung Quốc là 20%, và chùa chiền khắp nơi trong nước rất nhộn nhịp trong giờ mở cửa. Khi người dân càng trở nên giàu có hơn và bận rộn hơn thì nhiều người đang cố gắng giảm bớt sự căng thẳng bằng cách tìm đến Phật giáo Trung Quốc và Tây Tạng. Đặc biệt là Phật giáo Tây Tạng được nhiều người Hán quan tâm đến, đặc biệt là khi các lama Tây Tạng thuyết pháp bằng tiếng Hoa ở Trung Quốc ngày càng nhiều hơn.

Đài Loan, Hồng Kông và Các Khu Hoa Kiều Hải Ngoại

Truyền thống Phật giáo Đại thừa Đông Á bắt nguồn từ Trung Quốc là truyền thống mạnh nhất tại Đài Loan và Hồng Kông. Đài Loan có cộng đồng tăng ni lớn mạnh, được giới cư sĩ hỗ trợ một cách rộng rãi, có các trường đại

học Phật giáo và chương trình Phật sự hoạt động vì phúc lợi xã hội. Hồng Kông cũng có một cộng đồng tăng lữ phát triển. Điểm nhấn trong các cộng đồng Phật giáo Trung Quốc hải ngoại ở Mã Lai, Singapore, Nam Dương, Thái Lan và Phi Luật Tân (Philippines) là lễ cầu nguyện cho phúc lợi của tổ tiên, cho sự thịnh vượng và giàu có của người còn sống. Có nhiều đôi tượng trung gian mà các vị vẫn linh sử dụng để ban lời tiên tri, khi các vị này lên đồng, và được các cư sĩ tham vấn ý kiến về vấn đề sức khỏe và tâm lý. Các doanh nhân Trung Quốc, vốn là chủ lực của nền kinh tế được mệnh danh là “Con hổ châu Á”, thường xuyên cúng dường rộng rãi cho chư tăng để các thầy thực hiện nghi lễ, giúp họ thành công về mặt tài chánh. Đài Loan, Hồng Kông, Singapore và Mã Lai cũng có số Phật tử Tây Tạng ngày càng đông đảo.

Nam Hàn

Đạo Phật đã lan truyền từ Trung Quốc đến bán đảo Hàn Quốc vào thế kỷ thứ 3 sau Công Nguyên. Phật giáo ở Nam Hàn vẫn còn khá mạnh, dù phải đối mặt với sự công kích ngày càng lớn mạnh từ các hội đoàn Cơ Đốc chính thống. Trong thập niên vừa qua, một số lớn chùa chiền đã bị phá hủy hay hư hao vì những nhóm này đốt phá. 23% dân số là Phật tử.

Nhật Bản

Đạo Phật lan truyền từ Hàn Quốc đến Nhật Bản trong thế kỷ thứ 5, và đóng một vai trò nổi bật trong xã hội và văn hóa nước Nhật. Từ thế kỷ 13, có một truyền thống tăng sĩ được kết hôn và không cấm uống rượu. Các nhà sư này dần dần thay thế truyền thống chư tăng độc thân. Trong lịch sử, một số truyền thống Phật giáo có tinh thần dân tộc

cực đoan tin rằng nước Nhật là thiên đường Phật giáo. Trong thời hiện đại, một số giáo phái cuồng tín về ngày tận thế cũng tự xưng là Phật tử, dù quan hệ của họ đối với giáo pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì rất ít.

Khoảng 40% dân số nhận mình là Phật tử, và đa số người Nhật pha trộn niềm tin Phật giáo với Shinto, đạo gốc của Nhật Bản. Phong tục theo đạo Shinto được áp dụng khi trẻ em chào đời và lễ kết hôn, còn các nhà sư Phật giáo thì thực hiện nghi lễ cho đám tang. Nhiều ngôi chùa tráng lệ ở Nhật được bảo tồn cho dân du lịch và khách tham quan, dù nhiều chùa trong số đó bị thương mại hóa rất nhiều. Phần đông thì việc tu học và hành trì đã yếu kém một cách nghiêm trọng. Một trong những tổ chức Phật giáo lớn nhất thế giới, Soka Gakkai, xuất xứ từ Nhật.

Phật Giáo Đại Thừa Trung Á

Tây Tạng

Đạo Phật đã sớm lan truyền đến Tây Tạng từ thế kỷ thứ 7 sau Công Nguyên. Qua nhiều thế kỷ, với sự bảo trợ của hoàng gia và ủng hộ của giới quý tộc, Phật giáo đã đi sâu vào nhiều lãnh vực khác nhau trong đời sống ở Tây Tạng.

Sau khi Tây Tạng bị Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa chiếm đóng thì Phật giáo ở Tây Tạng bị đàn áp nghiêm trọng. Tất cả, ngoại trừ 150 trong số 6500 tu viện và ni viện, đã bị phá hủy, và đa số chư tăng ni uyên bác đã bị hành hình, hay chết trong các trại tập trung. Sau cuộc Cách Mạng Văn Hóa, hầu hết việc xây dựng lại các tu viện đã được thực hiện bằng sự nỗ lực của các nhà sư đã hoàn tục, dân địa phương và người Tây Tạng lưu vong, còn chánh phủ chỉ giúp xây

dựng lại hai hoặc ba tu viện.

Tuy chánh phủ Cộng sản Trung Quốc vô thần, nhưng cho phép năm “tôn giáo được công nhận”, một trong số đó là đạo Phật. Trong khi họ tuyên bố không can thiệp vào vấn đề tôn giáo, nhưng sau khi Đức Dalai Lama công nhận một cậu bé Tây Tạng là hóa thân của Đức Panchen Lama thì cậu bé và gia đình cậu đã bị mất tích ngay lập tức. Ngay sau đó, chánh phủ Trung Quốc đã phát động cuộc tìm kiếm và tìm ra một cậu bé lai Trung Quốc và Tây Tạng. Kể từ đó, không ai gặp được cậu bé do Đức Dalai Lama chọn lựa nữa.

Ngày nay, mỗi một tu viện, ni viện và ngôi chùa đều có ban trị sự riêng. Đó là các nam, nữ công an mặc thường phục “giúp” việc. Điều này đơn thuần nghĩa là họ xem xét và báo cáo về hoạt động của tăng đoàn. Đôi khi, ban trị sự này có thể đông đảo như số tăng đoàn trong tự viện. Bên cạnh sự can thiệp của chánh phủ, một trong những vấn đề chánh của Phật tử ở Tây Tạng là thiếu các giảng sư hội đủ phẩm chất. Chư tăng, chư ni và cư sĩ điều rất muốn học hỏi thêm, nhưng phần đông các giảng sư chỉ được tu học ở mức rất giới hạn. Trong thập niên vừa qua, chánh phủ đã khai trương một “trường đại học” Phật giáo gần Lhasa. Đại học này hoạt động như trường đào tạo các vị tulku trẻ (lama tái sanh), nơi mà các vị học tiếng Tạng, thư pháp, y khoa và châm cứu, cũng như một số triết học Phật giáo. Thời đại kỹ thuật số (digital age) đã đem giới trẻ Tây Tạng đến gần đạo Phật hơn. Nhiều người trở nên các thành viên của các nhóm Wechat và Weibo, chia sẻ giáo pháp và sự tích đạo Phật. Giờ đây, việc học hỏi thêm về đạo Phật được xem là cách tăng cường bản sắc của người dân như một “người Tây Tạng thực thụ”.

Đông Tukistan (Tân Cương)

Hầu hết các tu viện của người Mông Cổ Kalmyk sinh sống ở miền Đông Turkistan (Tân Cương, Xinjiang) đã bị phá hủy trong suốt cuộc Cách Mạng Văn Hóa. Một số hiện nay đã được xây dựng lại, nhưng việc thiếu thôn giảng sư thậm chí còn nghiêm trọng hơn cả Tây Tạng. Các nhà sư trẻ mới xuất gia rất chán nản vì thiếu phương tiện tu học, và nhiều người đã bỏ đi.

Nội Mông Cổ

Tuy nhiên, tình trạng tồi tệ nhất đối với Phật tử Tây Tạng dưới quyền kiểm soát của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc là ở Nội Mông Cổ (Inner Mongolia). Hầu hết các tu viện ở miền Tây đã bị phá hủy trong cuộc Cách Mạng Văn Hóa. Ở miền Đông, trước đây là địa phận người Mãn Châu, nhiều tu viện vốn đã bị quân đội của Stalin phá hủy vào cuối cuộc Chiến Tranh Thế Giới Thứ Hai, khi người Nga giải phóng Bắc Trung Quốc khỏi sự chiếm đóng của Nhật Bản. Cuộc Cách Mạng Văn Hóa chỉ đơn thuần hoàn tất sự hủy hoại này mà thôi. Trong số 700 tu viện trước đây ở Nội Mông Cổ, nay chỉ còn lại 27 tu viện.

Từ thập niên 80, có một sự nỗ lực tái thiết chùa chiền và xây dựng lại tu viện, nơi mà không chỉ có người Mông Cổ, mà người Hán cũng đến tu tập.

Mông Cổ

Tại Mông Cổ (Ngoại Mông Cổ), hàng ngàn tu viện đều bị phá hủy phần nào hoặc toàn bộ vào năm 1937, theo lệnh của Stalin. Năm 1946, một tu viện ở thủ đô Ulaan Baatar đã được mở cửa trở lại như một biểu tượng, và đầu thập niên 70, một chương trình cao đẳng

5 năm dành cho các nhà sư đã được thành lập. Chương trình đào tạo rất vất vả, nhấn mạnh vào việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác, và chư tăng được phép thực hiện một số nghi lễ hạn chế cho công chúng. Với sự sụp đổ của chủ nghĩa Cộng sản vào năm 1990, Phật giáo đã hồi sinh mạnh mẽ với sự giúp đỡ của những người Tây Tạng lưu vong ở Ấn Độ. Nhiều nhà sư mới được gọi đến Ấn Độ để được đào tạo và hơn 200 tu viện đã được tái thiết với quy mô khiêm nhường.

Một trong các vấn đề nghiêm trọng nhất mà Phật giáo Mông Cổ phải đối diện sau năm 1990 là các nhà truyền giáo mạnh mẽ của đạo Mặc Môn (Mormon), Cơ Đốc Phục Lâm (Adventist) và Báp-tít Cơ Đốc (Baptist Christian), tuy bề ngoài thì họ đến để dạy tiếng Anh. Họ cho tiền và giúp đỡ cho con em của người dân đi du học ở Mỹ, nếu những người này chịu cải đạo, và phân phát những tập sách nhỏ miễn phí, được in ấn đẹp đẽ về Chúa Giêsu (Jesus) bằng tiếng Mông Cổ thông tục. Khi Cơ Đốc giáo ngày càng lồi cuồn giới trẻ nhiều hơn thì các tổ chức Phật giáo đã bắt đầu phân phát thông tin về đạo Phật bằng ngôn ngữ thông tục, qua tài liệu in ấn, các chương trình truyền hình và phát thanh.

Hiện nay, việc cải đạo mạnh mẽ đã bị cấm ở Mông Cổ. Năm 2010, 53% dân số là Phật tử, và 2.1% là tín đồ Cơ Đốc.

Người Tây Tạng Lưu Vong

Sau cuộc nổi dậy của quần chúng chống lại việc quân đội Trung Quốc chiếm đóng Tây Tạng vào năm 1959, trong số các truyền thống Tây Tạng tại Trung Á, mạnh mẽ nhất là cộng đồng Tây Tạng tỵ nạn sinh sống xung quanh Đức Dalai Lama lưu vong ở Ấn Độ. Họ đã xây dựng lại từ đầu đa số các tu

viện và một số ni viện Tây Tạng, có đầy đủ chương trình tu học truyền thống cho các nhà sư học giả, thiền sư và giảng sư. Có các phương tiện giáo dục, nghiên cứu và xuất bản, nhằm bảo tồn mọi khía cạnh của từng trường phái trong truyền thống Phật giáo Tây Tạng.

Dân Tây Tạng lưu vong đã giúp đạo Phật hồi sinh ở các vùng Hy Mã Lạp Sơn tại Ấn Độ, Nepal và Bhutan, kể cả Ladakh và Sikkim, bằng cách gọi các giảng sư đến đó và trao truyền lại các dòng truyền thừa. Nhiều chư tăng ni từ các vùng này đang tu học ở các tu viện và ni viện của người Tây Tạng tỵ nạn.

Nepal

Trong khi phần đông dân số Nepal là tín đồ Ấn giáo, nhưng ảnh hưởng văn hóa mạnh mẽ của đạo Phật vẫn tồn tại nơi đất nước mà Đức Phật đản sanh. Các nhóm người dân tộc như Newar, Gurung và Tamang tu tập theo hình thức truyền thống của đạo Phật tại Nepal. Số Phật tử chiếm 9% tổng số dân số.

Vì có sự pha trộn giữa Phật giáo và Ấn Độ giáo nên Nepal là xã hội Phật giáo duy nhất còn duy trì sự phân biệt đẳng cấp trong các tu viện. Trong 500 năm vừa qua, có sự xuất hiện của các nhà sư lập gia đình, với đẳng cấp di truyền, là những người trông nom các ngôi chùa và chủ xưởng nghi lễ.

Nga

Buryatia, Tuva và Kalmykia là ba khu vực truyền thống Phật giáo Tây Tạng ở Nga. Ngoại trừ vùng Buryatia chỉ có ba tu viện bị thiệt hại, toàn bộ tu viện ở các vùng kia đều bị Stalin phá hủy vào cuối thập niên 30. Vào thập niên 40, Stalin mở cửa lại hai tu viện

tượng trưng ở Buryatia, dưới sự giám sát nghiêm ngặt của KGB. Chư tăng đã hoàn tục khoác y trở lại như đồng phục ban ngày và thực hiện nghi lễ. Sau khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ, Phật giáo đã hồi sinh mạnh mẽ ở cả ba vùng. Người Tây Tạng lưu vong đã gọi giảng sư, và các nhà sư trẻ được gọi đi tu học trong các tu viện Tây Tạng ở Ấn Độ. Hơn 20 tu viện đã được tái thiết ở Buryatia, Tuva và Kalmykia.

Các Quốc Gia Không Theo Đạo Phật

Kiến thức chi tiết về Phật giáo đã lan truyền đến châu Âu vào thế kỷ 19, khi thực dân châu Âu xâm chiếm các quốc gia Phật giáo làm thuộc địa, và qua các tác phẩm của các nhà truyền giáo và học giả Cơ Đốc. Vào khoảng thời gian đó, các công nhân di dân người Trung Quốc và Nhật Bản đã xây dựng các ngôi chùa ở Bắc Mỹ.

Mọi hình thức của đạo Phật cũng được tìm thấy khắp nơi trên thế giới, trong các nước không theo truyền thống Phật giáo. Trong đó, có hai nhóm chánh: người di dân Á châu và các hành giả không phải là người Á châu. Người di dân Á châu, đặc biệt là ở Mỹ và Úc, và phần nào ở châu Âu, có nhiều ngôi chùa từ truyền thống riêng của họ. Mục tiêu chính của những ngôi chùa này là thúc đẩy hành trì sùng mộ và cung cấp trung tâm cộng đồng để giúp các cộng đồng di dân duy trì bản sắc văn hóa riêng của họ. Hiện nay, có hơn bốn triệu Phật tử ở Mỹ, và hơn hai triệu Phật tử ở Âu châu.

Hiện nay, hàng ngàn "trung tâm Phật giáo" của mọi truyền thống được tìm thấy trong hơn 100 quốc gia trên thế giới, trên tất cả các lục địa. Hầu hết các trung tâm Tây Tạng, Thiền và Phật giáo Nguyên thủy được những người không phải là dân Á châu thường

xuyên thăm viếng, và các trung tâm này chú trọng đến việc hành thiền, nghiên cứu và thực hành nghi lễ. Các giảng sư bao gồm cả người Tây phương cũng như Phật tử sắc tộc từ châu Á. Số lượng trung tâm lớn nhất có thể tìm thấy ở Mỹ, Pháp và Đức. Nhiều đệ tử nghiêm túc đã đến châu Á để tu học ở trình độ cao hơn. Hơn nữa, có những chương trình nghiên cứu Phật giáo ở nhiều trường đại học trên khắp thế giới, và một cuộc đổi mới tư tưởng giữa Phật giáo và các tôn giáo khác, với các ngành khoa học, tâm lý học và y học. Đức Dalai Lama giữ vai trò quan trọng nhất trong lãnh vực này.

Pháp Cú

HT. Thích Minh Châu dịch

Phẩm Tỷ Kheo

377

*Như hoa Vassika,
Quăng bỏ cánh úa tàn,
Cũng vậy vị Tỷ kheo,
Hãy giải thoát tham sân.*



Cây khô

Tuệ Sỹ

*Em xõa tóc cho cây khô sầu mộng
Để cây khô mạch suối khóc thương nhau
Ta cúi xuống trên nụ cười chín mộng
Cũng mơ màng như phố thị nhớ rừng sâu
Rừng Vạn Giã 77*

CHUYẾN ĐI THỜI COVID

VƯƠNG HOÀI UYÊN

- 01 -

Sau bao nhiêu lần trở: Về hay ở? Tôi quyết định trở về Việt Nam vì còn một số việc tôi cần phải giải quyết. Tiếng là Việt kiều Mỹ, nhưng thực tế tôi chỉ là Việt kiều năm mươi phần trăm. Cụ thể là mỗi năm tôi chỉ sống ở Mỹ một nửa thời gian, nửa còn lại tôi về Việt Nam. Chỉ có chuyến đi Mỹ đầu tháng bảy năm ngoái (2020) tôi bị kẹt lại cho đến cuối tháng bảy năm nay (2021).

Tháng bảy năm ngoái tôi đi Mỹ trong lúc Covid đối với Việt Nam chả là gì ghê gớm lắm, trong lúc đó nước Mỹ là tâm dịch lớn nhất thế giới. Từ giã một nơi không nguy hiểm để đến một nơi nguy hiểm là một việc làm ngu ngốc nhưng tình thế bắt buộc, vì tôi đã hết thời gian có thể ở lại Việt Nam. Năm nay- ngược lại – tình thế đã thay đổi, - bảy mươi phần trăm người Mỹ đã chích những loại vắc xin tốt nhất thế giới (trừ những người ngoan cố không chịu chích, mặc cho mọi khuyến dụ của chính phủ) nước Mỹ đã phần nào không chế được Covid. Cuộc sống đã trở lại bình thường. Người Mỹ đã gỡ bỏ khẩu trang, họ đi du lịch, đi xem hòa nhạc...tôi lại đi ngược chiều trở về Việt Nam. Khi biết tôi trở về trong lúc quê nhà đang điên đảo vì Covid, các bạn của con gái tôi ở Mỹ phản đối àm ỉ. Đại khái ai cũng nói sao lại về quê ngoại về trong lúc nguy hiểm như thế. Tôi đã đi ngược chiều, và ai cũng có lý do của riêng mình, người ngoài cuộc không thể nào hiểu được.

Ra đi lần này tôi đã phải trả giá rất đắt cho một chuyến đi. Không chỉ đắt theo nghĩa đen

(giá vé đến 5,700 USD – một chiều, gấp mười lần giá vé bình thường) mà còn đắt theo nghĩa bóng, với bao nhiêu vất vả nhiều khô có lẽ chỉ có một lần trong đời gặp phải.

Mặc dù đã chích đầy đủ hai mũi vắc xin, nhưng trước khi đi một ngày tôi phải đi test Covid lại theo yêu cầu của chuyến bay. Sáng test, chiều có kết quả, nhưng trong ngày hôm đó tôi không thể không hồi hộp. Nếu có vấn đề, tôi sẽ mất 5,700 USD vì vé đã bán rồi. Có thể công ty sẽ trả lại chút ít tiền cách ly tại khách sạn, còn tiền vé coi như mất trắng. Nhưng may quá, kết quả âm tính. Sáng hôm 22/7 trước khi ra phi trường tôi còn phải khai báo y tế trên mạng, quét mã QR lưu vào điện thoại. Việc này phải làm trước khi bay 24 giờ. Thường thì mỗi khi bay, tôi chỉ phải đem theo vé máy bay. Đàng này phải đem theo một hồ sơ khá dày gồm có: Phiếu chích ngừa vắc xin, kết quả test Covid trước 72 giờ, kết quả khai báo y tế trên mạng (quét mã QR) 24 tiếng trước ngày đi, danh sách chuyến bay, tờ cam kết cách ly tại resort New World Hội An, 3 vé máy bay của 3 chặng: Denver – Los Angeles, Los – Incheon, Hàn Quốc – Đà Nẵng, giấy phép chuyến bay của bộ Ngoại Giao VN. Giấy phép tổ chức cách ly của địa phương của tỉnh Quảng Nam...y như một bộ hồ sơ phỏng vấn.

Đến phi trường Los (California) lúc 3g 30 chiều 22.7, trong lúc 23g khuya chuyến bay mới khởi hành, tôi gặp khá nhiều đồng hương VN từ nhiều tiểu bang khác của nước Mỹ cùng ngồi chờ chuyến bay. Phần lớn là du học sinh trở về, người Việt đi du lịch bị kẹt lại từ năm ngoái, người đi du lịch thăm

thân nhân kết hợp tiêm vac xin Việt kiều về thăm quê hương...Nói chung gặp đồng hương trên đất Mỹ ai cũng vui mừng như gặp bà con quyến thuộc. Tôi bị ám ảnh bởi bộ đồ bảo hộ chất liệu bằng nilon (áo mưa) mà hành khách các chuyến bay về VN khác đã mặc. nên thở phào nhẹ nhõm khi thấy máy bay đã cất cánh mà mình vẫn mặc đồ y phục của chính mình.

Đến phi trường Incheon Hàn quốc lúc 3g sáng, phi trường vắng tanh, chỉ có duy nhất chuyến bay này với phần lớn là người Việt với một số ít người Hàn từ Mỹ về nước. Quá cảnh tại cổng 43 đến sáu giờ sáng thì nhân viên phi trường bắt đầu kiểm tra giấy khai báo y tế, kết quả test Covid rồi phát cho mỗi người một bộ đồ áo mưa xanh may theo kiểu pilot mà các bác sỹ, y tá thường mặc. Mặc bộ đồ đặc biệt nóng này mới thấy thương những người làm ngành Y thời Covid. Những người bạn tôi mới quen trên chuyến bay được một phen cười nói, gọi nhau í ới chụp hình khi mặc bộ đồ đặc biệt này.

Chuyến đi từ Hàn về Đà Nẵng chúng tôi đi máy bay Bamboo của VN, được nghe tiếng Việt phát thanh trong chuyến bay mới thấy ấm lòng, thay vì tiếng Anh như thường lệ vẫn nghe trên các chuyến bay quốc tế. Một chuyến bay 300 hành khách mà một trăm phần trăm là người Việt từ Mỹ và Canada. Máy bay trên độ cao mười ngàn mét thường là rất lạnh nhưng vì bộ đồ áo mưa mà ai nấy đều quạt phành phạch. Nóng và rít rất khó chịu. Bay chuyến bay từ Mỹ về Hàn quốc 12 giờ mà tôi không mệt bằng chuyến bay từ Hàn về VN chỉ có 4g 30 phút. Nguyên nhân chỉ vì bộ quần áo ni lông gây cảm giác khó chịu, nóng bức. Thương nhất là các em bé ba, bốn tuổi cũng phải mặc bộ đồ này.

Đến phi trường Đà Nẵng lúc một giờ chiều. Cái nóng của trưa mùa hè ở Đà Nẵng gay gắt cộng với cái nóng của bộ quần áo ni lông làm ai cũng chảy mồ hôi nhễ nhại. Phi trường Đà Nẵng cũng vắng tanh như phi trường Hàn quốc. Không có máy điều hòa, ba trăm hành khách với mấy chục nhân viên phi trường đều mặc đồ bảo hộ bằng ni lông cùng chịu nóng. Lại có cảnh sắp hàng qua hải quan mất mấy tiếng đồng hồ, lại chen chúc nhận hàng, lại chen chúc chờ xe chở về khu resort. Mười hai chiếc xe lớn chở ba trăm hành khách về khu resort New World ở Hội An. Lại phải dừng lại trước cổng resort chờ test Covid. đến khi nhận phòng xong thì đồng hồ đã chỉ bảy giờ tối. Thật là một chuyến đi vất vả nhiều khi có một không hai trong đời chỉ có trong thời đại dịch Covid.

Dù sao cũng có an ủi đôi chút ở chỗ khu resort 5 sao dùng để tổ chức cách ly khá đẹp và khá lớn. Resort New World gồm mấy tòa cao ốc mười mấy tầng, có thể chứa cả ngàn người, nằm cô lập một mình trên một cánh đồng rộng, phía đông giáp bờ biển Hội An. Phòng ngủ của tôi nhìn ra biển, phía trước có lan can khá rộng, có để một bộ bàn ghế nhìn ra biển. Từ đây có thể nghe tiếng sóng vỗ rì rào vì biển chỉ cách resort chừng hơn trăm mét. Dĩ nhiên là “tù nhân “ cách ly không được ra khỏi phòng, nhưng được ra lan can hít thở khí trời, ngắm nhìn biển cả cũng thú vị rồi. Ngày ba bữa khi nào nghe có tiếng chuông thì mang khẩu trang vào để ra lấy thức ăn. Phòng được trang bị đầy đủ mọi phương tiện vật chất để có thể đủ dùng trong một tuần. Mỗi tuần nhân viên khách sạn sẽ cung cấp tiếp để hạn chế việc ra vào.

Thôi thì cứ thi vị hóa cuộc cách ly này như đang đi du lịch, đi nghỉ dưỡng, đi trại sáng tác ...để thêm chút lãng mạn cho đời.

- 2 -

NHẬT KÝ CÁCH LY

TRỞ VỀ KHU RESORT NEW WORLD

*Ngày 24.7.2021

Lên xe về khu cách ly New World tại Duy Hải, Duy Xuyên, sát nách Hội An, lại gặp cảnh sắp hàng đứng trước cổng chờ test Covid. Cô bác sỹ là Việt kiều Mỹ ngồi bên tôi nhăn nhó nói:” Lại bày đặt nữa rồi. Người ta mới test tại Mỹ một ngày trước khi lên máy bay, bây giờ lại test nữa làm gì. Chưa đủ 72 tiếng, bây giờ có test lại cũng âm tính thôi.” Có trời mới hiểu họ test để làm gì. Khách ngồi trên xe bắt đầu nhăn nhó vì đói, khát nước. Cả ngày hôm nay ai cũng chỉ mới ăn một bữa ăn “ gió thổi bay “ lúc mười giờ sáng trên máy bay Bamboo, chịu đựng cả ngày thì quá đói rồi.

Ở Mỹ tôi đã test Covid hai lần, một lần đi du lịch Hawaii và một lần trước khi lên máy bay về nước. Cả hai lần đều nhẹ nhàng. Người ta chỉ ngoáy rất nhẹ phần ngoài của mũi. Ở đây ngoáy rất sâu và rất đau. Cô bác sỹ cũng test một lần với tôi hét to phản đối: “ Test gì mà sâu dữ vậy? Chảy máu mũi người ta thì sao?”. Quả thật tôi cũng thấy rất đau.

Về đến phòng lúc bảy giờ đêm. Từ khi hạ cánh ở phi trường đến khi yên vị ở phòng riêng đã mất 6 tiếng linh tinh. Cậu nhân viên khách sạn đẩy hành lý vào phòng, vừa chỉ hộp bánh ngọt trên bàn nói: : Cô ăn đỡ bánh ngọt, vì hôm nay ăn cơm hơi muộn”. Hơn tám giờ tôi mới có cơm. Khổ thay không biết có phải vì khách đến quá đông và muộn hay sao mà cơm lại khô và sống. Dầu cơm sống, nhưng vì quá đói nên tôi cũng ráng nuốt khoảng nửa chén. Lúc đem cơm ra của bỏ vào thùng rác tôi gặp cậu phục vụ, sẵn đó

nói với cậu com sống quá, bữa sau nhớ rút kinh nghiệm. Không ngờ nửa giờ sau cậu đem lên phòng cho tôi một phần cơm khác, đại khái nói với tôi là tổ phục vụ đền bữa cơm khác vì sợ tôi đói. Tôi cảm ơn và bảo cậu ta đem về, vì dù cơm sống tôi cũng đã ăn qua loa rồi.

*Ngày 25.7.2021

Ngày hôm nay cơm đã dẻo hơn, dĩ nhiên là không sống sít như ngày đầu. Mỗi bữa có năm món nhưng tiếc là kỹ thuật nấu dưới mức trung bình. Mỗi ngày có hai lần nhân viên khách sạn gõ cửa đo thân nhiệt. Bữa sáng ăn trễ quá. Gần chín giờ mới đem thức ăn đến phòng.

*Ngày 26.7.2021

Buổi sáng ra lan can tập thể dục. Lan can khá rộng nhưng vì tôi tập Suối nguồn tươi trẻ nên động tác quay 21 vòng hơi lún cấn. Nắng tràn ngập lan can vì phòng ngủ quay về hướng đông. Biển rì rào trước mặt. Ở trong phòng dù ngồi ở bàn viết hay nằm trên giường vẫn nhìn thấy biển, vì vách tường mặt tiền bằng kính. Biển ở đây rất ít sóng, chỉ thấy một ít bọt trắng sát mé chân bờ cát. Đây là khu resort năm sao nên tất cả tiện nghi đều đạt yêu cầu.

Hồ bơi ngay phía dưới lan can phòng tôi ở. Khu vườn của resort khá rộng, nhiều cây cảnh. Không khí ở đây rất trong lành vì nằm giữa một cánh đồng của xã Duy Hải, sát nách Hội An. Làng xóm cách đây khá xa. Nếu không phải vì cách ly, được đi bộ ra biển thì tuyệt quá.

*Ngày 27.7.2021

Bữa sáng hôm nay được ăn mì Quảng, món

ăn đặc trưng của Quảng Nam. Tôi sống ở Đà Nẵng gần 40 năm, dạy ở trường cấp 3 Phan Châu Trinh Đà Nẵng hơn 30 năm. Đà Nẵng đã trở thành quê hương thứ hai, nên tôi rất ghiền món mì Quảng. Mỗi hôm nay buổi sáng chỉ toàn bánh mì, xíu mại, hoặc bánh mì ốp la, hôm nay được ăn một món có chút nước. Rất tiếc là món mì Quảng gà không được ngon lắm, lại hơi ngượng. Cũng thông cảm cho dịch vụ nấu ăn vì họ phải phục vụ đông người quá, mà phòng tôi lại ở lầu tám. Họ đẩy xe lên tới đây thì thức ăn cũng vừa ngượng.

Mấy hôm nay bạn tôi gọi điện thoại hoặc nhắn tin động viên rất nhiều.

- 03 -

CUỘC CHIẾN VÔ HÌNH

*Ngày 30.7.2021

Mấy ngày vừa rồi bị cảm nhẹ nên mệt quá, không viết gì. Nguyên nhân tại cái máy điều hòa trong phòng. Ở VN dù mùa nóng Sài Gòn thật kinh khủng, nhưng mình vẫn chỉ dùng quạt máy. Phòng ngủ của mình có gắn máy lạnh nhưng rất ít dùng, trừ khi có mấy nhóc cháu nội ở lại chơi. Bọn nhóc mở máy lạnh suốt ngày đêm, lúc đó mình lại ra ngủ ở phòng khách. Mình dễ bị viêm họng vì máy lạnh. Ở Mỹ lại khác. Bang Colorado nơi mình ở, mùa lạnh thì tuyết rơi, nhưng mùa nóng cũng thật nóng. Nhà ở của người Mỹ quanh năm đóng cửa kính im im, vì mùa nóng thì chạy máy lạnh 24/24, mùa lạnh thì chạy máy head. Tiểu bang Colorado, nhà nào cũng có tầng hầm, máy lạnh và máy head là một máy tổng, đặt dưới tầng hầm, tỏa hơi lạnh hoặc hơi ấm cho cả nhà, nên mình ít bị ảnh hưởng của nó. Còn ở VN thì máy lạnh đặt trực tiếp trong phòng nên mình

hay bị viêm họng. Cô bạn cách ly cùng phòng chịu nóng không nổi, lúc nào cũng đê 23 độ. Có khi mình bấm đưa lên 26 độ, một lát mình ngủ thì cô này lại bấm nhiệt độ hạ xuống. Sau hai đêm đầu mình đã có triệu chứng viêm họng, đến ngày cách ly thứ năm thì chuyển qua cảm, ho, sổ mũi. Nhưng đặc biệt là mình không sốt. Ngày nào nhân viên khu resort cũng đi đo thân nhiệt từng phòng hai lần sáng và chiều, nhiệt độ mình bao giờ cũng cỡ 36 độ. Mình gọi cho bác sĩ Tuấn – một học sinh cũ của mình - Tuấn là học sinh lớp mình chủ nhiệm năm 1983 ở trường cấp 3 PCT Đà Nẵng- Tuấn bây giờ là Tiên sỹ bác sỹ đang làm cho một bệnh viện lớn ở Sài Gòn, Tuấn cho toa gửi qua tin nhắn cho mình. Mình gửi cô nhân viên hàng ngày vẫn đưa cơm lên phòng nhờ cô này mua giúp. Cô này bảo “ Ở đây có bác sỹ, cô cứ gọi xuống lễ tân bảo cần gặp bác sỹ, họ sẽ cho thuốc.” Ok, vậy là ổn rồi. Bác sỹ khám bệnh cho mình qua điện thoại và cho người mang thuốc lên phòng. Có kháng sinh là xong ngay ấy mà. Uống lần đầu đã thấy khỏi 50%. Đêm đó mình ngủ được, hết ho.

*Ngày 31.7.2021

Ngày hôm nay uống thuốc tiếp, bệnh cảm hầu như đã lui hẳn, mặc dù ngày mai mới hết thuốc. Mừng quá, cứ nghĩ đến cảnh ngày ra phi trường về Sài Gòn mà ho sù sụ, hắt xì giữa đám đông người thì chắc người ta ghê sợ lắm. Trước khi ra khỏi khu cách ly, sẽ test Covid lần thứ ba nên dù cảm cũng không có lý do gì không được lên máy bay.

Hôm nay đọc messenger thấy tin nhắn của HKO. Bạn nhắn mình ở khu cách ly có cần gì không để bạn nhờ một người bạn ở Hội An mua dù rồi nhờ shipper mang đến. Nhắn qua lại một lúc thì HKO gọi điện thoại nói chuyện trực tiếp. Ở khu cách ly này thức

ăn thì đầy đủ nhưng trái cây tráng miệng thì chỉ có vài ba trái táo tàu da xanh vừa chua vừa chát, hoặc vài ba trái nhãn, trái chôm chôm. Toàn là loại trái cây nóng. Chưa bao giờ thấy một trái chuối, dù chuối cũng rẻ. Nhưng mình nói với HKO là mình rất cảm kích tâm lòng của bạn nhưng mình sợ phiền cô bạn của bạn. Và lại, đây là khu cách ly, ngoài nhân viên khu resort thì người ngoài muốn vào cũng phải qua sự xét hỏi của một chốt an ninh khu vực. Thôi thì ráng chịu vài ba bữa nữa rồi về nhà muốn ăn trái cây gì cũng được.

*Ngày 02.8.2021

Hôm nay bệnh cảm đã đỡ nhiều. Đêm qua ngủ được từ chín giờ đêm đến ba giờ rưỡi sáng. Vậy là có tiến bộ. Vì từ khi về VN đến nay, trừ đêm đầu tiên đến khu cách ly là mình ngủ suốt đêm, vì quá mệt và mất ngủ trên máy bay. Còn lại đêm nào cũng chỉ ngủ đến hai giờ sáng là thức giấc. Đồng hồ sinh học trong con người mình thật giống y như một cái đồng hồ báo thức, đúng hai giờ sáng là mở mắt và không ngủ tiếp được nữa. Lần nào cũng thế, khi mình đi từ VN sang Mỹ và ngược lại, khoảng hai tuần đầu bao giờ mình cũng bị mất ngủ vì trái múi giờ. Cứ mỗi đêm chỉ ngủ đến hai giờ sáng là hết ngủ được. Thế là lại ngồi dậy, ngồi máy tính, hoặc ra ban công ngắm biển đêm. Khu resort thấp đèn sáng rực ngoài vườn và khu gần bờ biển. Ban đêm khu resort đẹp mờ ảo. Ngồi ở đây đến năm giờ thì trời sáng hẳn. Mặt biển buổi sáng màu xám nhạt, mây trời cùng màu với biển. Nếu không có đường chân trời xa xa, thì biển liền một mảng với trời. Biển buổi sáng thật yên tĩnh hầu như không có sóng, không còn thấy một đường viền màu trắng sát bờ cát. Biển oi, ta ở thật gần người mà lại xa xôi quá. Nếu không có cuộc chiến vô hình này thì làm sao cảm được ta. Một cuộc

chiến kinh hoàng nhưng kẻ thù thì vô hình, “Hãy nhắm thẳng quân thù mà bắn” lời hô hào đó đã không còn tác dụng nữa trong thế chiến thứ ba này. Bởi kẻ thù đã tàng hình rồi, làm sao nhắm thẳng mà có thể bắn được. Có sáu loại virus biến thể Covid nữa, chỉ mới xuất hiện có hai loại mà đã làm điên đảo cả thế giới này rồi. Con gái mình bên Mỹ nói dân Mỹ sắp chích ngừa mũi vaccine thứ ba cho các biến thể của Covid. VN mình thì mũi thứ nhất còn chưa được chích đại trà... Từng đoàn người lũ lượt sơ tán về quê bằng tất cả mọi phương tiện, có em bé mới sinh chín ngày cũng phải theo cha mẹ đi di tản bằng xe máy. Bạn mình nói cuộc chiến sinh học này còn khó khăn hơn chiến tranh súng đạn nhiều. Vì chiến tranh súng đạn còn biết chỗ nào đang đánh nhau mà tránh, còn đảng này kẻ thù vô hình giăng bẫy khắp nơi. Sơ suất một tí là sập bẫy. Có một gia đình nọ gồm hai người, cả mấy tháng trời không ra khỏi nhà, chỉ tiếp xúc với người giao hàng mà cũng bị dính Covid. Cuộc chiến này rồi sẽ đi về đâu?...

- 04 -

ĐƯỜNG VỀ SAO QUÁ NHIỀU KHÊ

*Ngày 04.8.2021

Hôm qua nghe nói máy bay ngày 6.8 và 8.8 bị hủy, chỉ còn lại ngày 7.8 với chuyến bay VN 129 bay từ Đà Nẵng vào Sài Gòn. Đúng chuyến bay mình đi rồi. Mừng quá, xem như mình may mắn. Suốt ngày vui vì mình sắp được về nhà. Lúc còn ở Mỹ, mình đã nghe nói phi trường Tân Sơn Nhất đã bị tê liệt rồi, không những máy bay quốc tế, mà máy bay nội địa cũng đã không được sử dụng. Bạn của con gái mình chở máy tấn cá nục đã kho sẵn từ Đà Nẵng vào hỗ trợ cho Sài Gòn mà không có máy bay, phải thuê xe

đông lạnh chờ. Bây giờ về đây thấy đăng ký máy bay được thì mừng phải biết. Cách đây hai hôm, nhân viên khách sạn đi từng phòng phát cả đồng giấy tờ cho bọn mình điền vào, trong đó có một cam kết không được ở lại Đà Nẵng quá mười hai giờ sau khi hết hạn cách ly. Trong khi bạn mình ở Đà Nẵng ai cũng bảo mình ở lại Đà Nẵng vài ngày uống cà phê. Mình nghĩ địa phương họ đã yêu cầu như vậy thì họ phải can thiệp cho một chuyến bay chở người cách ly về Sài Gòn.

Sáng nay mới hơn bảy giờ, một người quen bán vé máy bay từ Sài Gòn gọi điện báo tin: “ Cô ơi, chuyến bay VN 129 của cô ngày mùng 7.8 cũng hủy rồi. Phải sau ngày 16.8 khi Sài Gòn hết giãn cách mới có chuyến.” Thế là xong. Cả ngày mình loay hoay với điện thoại. Gọi cho công ty bán vé máy bay Vietmy Travel xem họ giải quyết cách nào cho khách của họ về Sài Gòn. Giám đốc công ty nói: “ Cô cứ bình tĩnh, không có máy bay thì công ty sẽ hợp đồng xe cho khách về SG.” Nghe chuyện đi bằng phương tiện xe khách mình oải quá. Lâu nay đi chuyển đi đâu mình cũng chỉ chọn hai phương tiện, một là máy bay, hai là tàu hỏa. Dù sao thì độ an toàn của nó cũng cao hơn nhiều. Buổi chiều mình gọi cho đường dây đăng ký mua vé tàu hỏa của ga Đà Nẵng. Cô nhân viên bảo mỗi ngày chỉ có một chuyến tàu suốt duy nhất. Ngày 7.8 tàu SE7 sẽ đến ga Đà Nẵng lúc mười hai giờ khuya. Và tàu chỉ được phép chạy đến ga Dĩ An – Bình Dương thì dừng lại, vì không được phép vào ga Sài Gòn. Mình hỏi: “ Vậy thì từ ga Dĩ An về Sài Gòn khách phải đi bằng phương tiện gì? Vì tất cả mọi phương tiện xe bus, xe taxi đều đã cấm chạy.” Cô nhân viên bán vé nói: “Chịu.” Mình thở dài đánh sượt. Sao mà nhiều khê dữ vậy trời? Mình gọi cho con trai, hỏi nó có thể lái xe lên Dĩ An đón được không. Nó bảo không ai được ra khỏi Sài

Gòn nếu không trình bày được lý do chính đáng. Thế là xong. Con gái mình ở Mỹ nói: “ Sao mà giống chiến tranh dữ vậy trời!”

*Ngày 05.8.2021

Cả đêm qua thao thức mãi đến khuya mới ngủ được cũng vì chuyện trở về. Tối qua Công ty Vietmy Travel đã nhắn tin cho mình, họ đã hợp đồng được một chiếc xe 16 chỗ, cho một danh sách 12 người, trong đó có tên mình. Giám đốc công ty nói tài xế sẽ được test Covid trước khi đi, xe đã được phun thuốc khử khuẩn. Xe có hai tài thay phiên nhau. 300 khách cách ly ở đây sẽ đi theo nhiều chuyến xe khác nhau, tùy theo họ mua vé máy bay của công ty nào. Vậy là không có sự lựa chọn nào khác. Đành chấp nhận số mệnh vậy.

Chuyến đi này chắc sẽ là một chuyến đi khác thường. Đường sá sẽ vắng tanh, Hàng quán sẽ đóng cửa hết. Liệu tài xế có vì vậy mà phóng nhanh? Khách đi xe phải chuẩn bị thức ăn, vì xe sẽ không dừng, và vì chẳng có ai bán thức ăn dọc đường. Bọn mình thì đang ở tình trạng cách ly, không thể ra ngoài mua thức ăn.

Thật là vô vàn nhiều khê. Menu của khu resort này thì giá cả cắt cổ không thương tiếc. Một ổ bánh mì chưa biết có ngon không nhưng nghe hét giá 180.000 đồng. Nhưng dù sao thì bọn mình phải mua bánh mì, chuối sấy khô, xoài sấy khô – cũng đắt đỏ không kém – để đem theo. Nước uống nhà xe cũng không chuẩn bị. Mua một chai nước uống dung lượng 750 ml ở khách sạn này để đem theo có giá 150.000 đồng. Xe chỉ chạy đến Thủ Đức là dừng. Từ đó sẽ đi xe trung chuyển với giá cả thời Covid: Từ Thủ Đức về Gò Vấp mình sẽ phải trả 800.000 đồng.

Còn hai ngày nữa mình sẽ khởi hành một “chuyến đi thời Covid “ thứ hai. Lần này là đi đường bộ - một đoạn đường từ Đà Nẵng về Sài Gòn dài gần 1000 cây số. Mọi chuyện còn ở phía trước.

Cảm ơn các bạn đã đọc.

- 05 -

ĐỌC ĐƯỜNG SỐ 1 THỜI COVID

*Ngày 07.8.2021

Rời khỏi khu cách ly lúc bốn giờ chiều 7.8. Một đoàn xe 45 chỗ, với tám xe về Hà Nội, và bảy xe về tp HCM lên đường trong cái nắng chói chang gay gắt của mùa hè ở Hội An. Làm thủ tục check out, nhận lại passport, giấy hoàn tất cách ly, giấy test Covid ba lần âm tính xong mình lên xe số sáu. Cũng may là 300 người từ Mỹ về đều âm tính ba lần. Nếu có một người dương tính thì cả đoàn sẽ thành F1. Và chắc chắn là cả đoàn phải ở lại thêm 14 ngày nữa. Hú vía. Vì khu resort 5 sao New World nằm giữa cánh đồng của xã Duy Hải nên bác tài cho xe chạy loanh quanh trong khu làng mạc gần đó để kiểm chỗ mua nước uống cho cả đoàn. Dĩ nhiên là với hai tài xế từ Sài Gòn mới ra miền Trung làm sao mà rành đường, họ vừa đi vừa hỏi thăm đường ra quốc lộ. Cho đến khi thấy kẹt vào đường hẻm mới loay hoay quay đầu xe. Hành khách trên xe một phen hú hồn khi thấy chung quanh là ruộng nước, ao rau muống, một chiếc xe dài 45 chỗ đầu để quay đầu. Tưởng thế nào chiếc xe cũng nhào xuống ao rau muống, mình đã lâm râm cầu nguyện Phật Bà, may quá chiếc xe quay đầu được. Trên đường ra quốc lộ, qua nhiều làng mạc thấy cuộc sống ở đây yên bình quá. Cũng có chợ búa, hàng quán ăn uống mở cửa bình thường. Nào mì Quảng, bánh xèo,

cháo vịt, cháo gà, bún bò, trứng lộn...Không thiếu món gì. Cả một bọn vừa cách ly xong ai cũng ước ao được dừng xe vào hàng quán ăn uống cho đỡ nhớ món ăn đường phố. Nhưng bác tài nói xe này là xe chở người cách ly, không được phép dừng dọc đường. Trong nội quy cũng thấy có nói điều này. Ngay cả việc dừng lại để đi vệ sinh (từ Hội An vào Sài Gòn) cũng chỉ được một lần. Bà con trên xe nhao nhao: " Bác tài ơi, vậy phải phát cho mỗi người một cái bĩm! " Tài xế cũng không vừa: " Lo gì. Mỗi hành khách nữ sẽ được phát 1 cái bao ni lông to, còn hành khách nam thì được phát mỗi người một cái chai." Cả đoàn khách đi xe cười râm râm. Đúng là 49 gặp 50.

Đi qua Tp Tam Kỳ, tp Quảng Ngãi thấy cuộc sống ở đây cũng rất thanh bình như khu làng mạc Hội An. Dọc đường xe cộ tấp nập, phố xá mở cửa đông vui. Các quán nhậu cũng đông người. Hình như không có một dấu hiệu gì của thời Covid cả. Qua các quán Don của tp Quảng Ngãi thấy nhớ quá tô don màu vàng nhạt, bánh tráng nướng giòn tan, trái ớt sim màu xanh non cay xè đầu lưỡi...Ở đây thanh bình quá, không thấy không khí Covid đậm đặc như ở Sài Gòn. Ai cũng nói không biết bao giờ Sài Gòn mới được như thế này.

Sáng hôm qua học trò mình ở Đà Nẵng gọi điện thoại động viên: " Cô đừng lo, đường bộ bây giờ không phải như ngày xưa. Đèo Cù Mông và đèo Cả đã có đường hầm xuyên núi rồi, không qua đèo nữa đâu nên cũng an toàn lắm ". Nghe vậy mình cũng an tâm. Đèo Cù Mông không cao nhưng đã một thời gây ra nhiều tai nạn chết người cho nhiều phương tiện đường bộ. Nhiều giai thoại ma quái truyền tai nhau nghe rùng rợn. Cách đây hơn 20 năm có lần mình đi du lịch có qua đèo một lần vào ban đêm. Qua đèo giờ

này bao giờ cũng thấy hương khói nghi ngút. Tài xế xe khách đi một chút lại dừng lại đem hoa quả vào cúng bái thấp hương tại các miếu thờ người bị tai nạn chết ven đường. Cũng đã mấy chục năm mình không còn đi đường bộ nữa nên cũng không biết là đã có đường hầm.

Xe chạy vài ba tiếng, khi qua thành phố Quảng Ngãi thì trời đã vào đêm. Chương trình đi đường 16 tiếng. Dự kiến 9.30 sáng mai mới đến Sài Gòn. Như vậy chủ yếu là chạy đêm. Có hai tài xế thay phiên nhau nên mình cũng đỡ lo. Cô bạn cùng phòng của mình ngồi sau lưng tài xế nói chuyện liên tục để tài xế khỏi ngủ gục. Mình ngủ không được, cô bạn tên Lan ngồi cùng dãy ghế cũng ngủ không được trong khi cả xe đều ngủ. Có người còn ngáy to nữa. Mỗi người ngồi hai ghế để giãn cách nên có thể dựa vào ghế ngủ gà ngủ gật. Mười giờ đêm thay tài. Tài xế chính bắt đầu ngã lưng vào ghế. ngủ. Qua câu chuyện với tài xế phụ, mình được biết cả hai tháng nay họ chưa về nhà. Công ty điều đi chở người cách ly từ nước ngoài về suốt thời gian qua. Mười lăm chiếc xe khách này phải chạy xe không từ Sài Gòn ra, đón khách từ Hội An vào. Họ lấy giá 1.800.000 đồng mỗi người là đúng. Vì mỗi người ngồi hai ghế, đó là chưa kể phí tổn cho chuyên chạy ra Hội An phải chạy xe trống.

Mặc dù cô bạn cùng phòng order được thức ăn từ Hội An đem vào khu cách ly: bánh mì và nửa ký chả lụa, một ít bánh quế và thịt chà bông. Tuy ngồi phía trước, nhưng xe chạy lắc như nhảy điệu Samba nên mình mệt và nhức đầu, chả ăn được gì. Đến 9 giờ đêm vì cần uống huyết áp nên mới cố ăn một chút. Bộ đồ bảo hộ màu xanh lần này được dán bằng một loại giấy xốp đặc biệt nên không nóng như lần đi máy bay từ nước

ngoài về VN. Về khuya mình phải tắt máy lạnh vì thấy lạnh. Chắc các nhân viên y tế cũng mặc loại này, nếu không làm sao chịu nổi cái nóng mùa hè. Dọc đường cứ khoảng vài chục cây số thì qua một chốt kiểm soát. Tài xế mở cửa xe nói với nhân viên trực chốt: “Xe chở Covid.” Hành khách trên xe cười: “Bọn tôi thuộc loại vô trùng bác tài ơi, ở nước ngoài đã chích ngừa hai lần, trước khi lên máy bay test Covid một lần. Cách ly 14 ngày test ba lần nữa. Vậy mà bác nói bọn tôi là Covid hả?” Bác tài cười hề hề: “Nói vậy để họ sợ, họ cho đi cho mau.”

Từ Bình Định vào, đêm đã khuya. Qua đèo Cù Mông xe bắt đầu chui hầm. Đoạn đường hầm đẹp quá. Đèn sáng choang. Đường hầm dài khoảng năm cây số. Cảm ơn những người đã đổ mồ hôi, công sức và cả máu để xây dựng nhằm giảm thiểu bao nhiêu tai nạn khi xe khách phải qua đèo. Làng xóm sống ở chân đèo còn truyền nhau câu chuyện: Đêm nào nghe tiếng trẻ con khóc ở trên đèo là sáng hôm sau có tai nạn xe khách. Nghe mà nổi da gà. Nhưng dân gian thì còn bao chuyện ma cỏ nhảm nhí, hơi đầu mà tin cho mệt.

Lúc xe qua hầm đèo Cả mình có thiếp đi một lát nên không thấy đường hầm này. Hơi uổng vì có bao giờ mình chủ động đi đường bộ, trừ chuyến đi đặc biệt này.

*Ngày 08.8.2021

Tám giờ sáng xe đến Ngã Ba Dầu Giây. Đây là cửa ngõ vào tp HCM. Tài xế bảo hành khách phải xuất trình Passport và 2 loại giấy nơi cách ly đã cấp: Giấy hoàn tất cách ly và kết quả test Covid ba lần âm tính. Sài Gòn chỉ còn cách mình vài ba cây số. Xin chào Sài Gòn thân yêu.

Đường phố Sài Gòn vắng tanh. Thỉnh thoảng chỉ có một vài chiếc xe máy. Cả một đoạn đường dài gần nghìn cây số dọc đường số một đưa mình đi qua hơn một nửa chiều dài của đất nước, trong một thời kỳ đặc biệt. Đây là một chuyến đi kết thúc một cuộc trở về đầy gian nan trắc trở. Có một anh bạn đồng hành trên chuyến xe đã nói hành trình này cũng gian nan như Christopher Columbus đi tìm Châu Mỹ.

Về đến bến xe, lấy hành lý xong mình về nhà trên một chiếc xe con thuộc công ty xe khách. Chuyến xe này con trai mình ở Phú Nhuận đã đặt trước với giá 800.000 đồng cho một chuyến đi rất gần: từ Thủ Đức về Gò Vấp, mà phải chuyên tiền qua tài khoản trên mạng chứ họ không lấy tiền mặt. Đúng là giá cả thời Covid. Cậu tài xế nói : " Bọn con đã chích ngừa Covid hai lần rồi. Cứ ba ngày phải test Covid một lần mới được ngồi vào vô lăng lái xe." Đến chung cư thì đã thấy cô em họ chờ sẵn để chuyển đồ vào thang máy. Trước khi về mình cũng đã được báo chung cư đã hết phong tỏa ngày hôm qua, vì hai người F0 đã âm tính và ra viện mấy hôm rồi. Vậy là chung cư chỉ phong tỏa hơn một tuần. Một quá, tắm rửa xong, cô em họ đã nấu sẵn một nồi lá xông gồm sả, vỏ bưởi, hành tím, dầu gió xanh. Xông xong là ngủ một giấc đến bốn giờ chiều, vì đêm hôm trước đi xe hầu như thức trắng.

*Ngày 09.8.2021

Sáng nay sau một đêm ngủ li bì, mình thấy đã khỏe hơn nhiều. Ngồi vào máy tính thì nghe điện thoại reo. Cô bạn mới quen trên đường bay từ Mỹ về, cách ly bên cạnh phòng mình báo tin, trên đường đi xe từ TP.HCM về Kiên Giang để chờ tàu ra đảo Phú Quốc cô bị chặn lại tại một chốt. Họ không cho cô vào TP.Kiên Giang. Sau khi

năn nỉ và đưa hết các loại giấy tờ ra, vẫn không làm họ đổi ý, cô phải gọi cho một người quen có vai vế tại đây. Cuối cùng họ cho đi với một điều kiện cô phải vào một khách sạn cách ly tiếp hai tuần nữa! Trời ạ, đúng là oan Thị Kính. Có gì khổ hơn thế không hả trời? Tyna ơi, cố lên. Lần này chỉ có mình bạn đơn độc chiến đấu thôi đấy.

Vương Hoài Uyên xin chân thành cảm ơn các bạn, các em học sinh cũ đã chia sẻ chân tình những dòng Nhật ký cách ly lịch sử này. Trong chuyên đi đặc biệt chỉ có một lần trong đời này đã có bao nhiêu bạn bè, bao nhiêu học trò chúc mình thượng lộ bình an. Hôm nay mình đã bình an trở về một phần cũng nhờ ơn Trời Phật, một phần nhờ những lời chúc, những lời chia sẻ, động viên chân tình của các bạn. XIN CÁC BẠN NHẬN NƠI ĐÂY LÒNG BIẾT ƠN CHÂN THÀNH CỦA MÌNH.

VƯƠNG HOÀI UYÊN



Chiếc lá và giọt nước

Minh Đức Triều Tâm Ảnh

Chiếc lá và giọt nước

Xanh xanh

Chiếc lá nhân sinh

Hôm qua giọt nước

hữu tình đến chơi

Vì thương

sa mạc lòng đời

hóa vãn

tình lọc

chữ đời nguồn trong!

Thiện nguyện Từ Tâm: Lan tỏa yêu thương trong mùa dịch Vũ Duyên

Những ngày gần đây, TP Hồ Chí Minh liên tiếp ghi nhận hàng nghìn ca mắc Covid-19 mỗi ngày. Trong bối cảnh ấy, cùng với guồng quay hối hả, không quản mệt mỏi của các lực lượng tham gia phòng chống dịch, đã xuất hiện ngày càng nhiều hành động đẹp trong đời sống cộng đồng về tình người. Hoạt động của Bếp ăn Từ Tâm do nhóm Thiện nguyện Từ Tâm phối hợp với Hội Từ Thiện chùa Nam Thiên Nhất Trụ phục vụ tuyến đầu chống dịch và các hoàn cảnh khó khăn tại TP Hồ Chí Minh đang lan tỏa những yêu thương, tinh thần sẻ chia trách nhiệm, tiếp thêm niềm tin, sức mạnh để chiến thắng dịch Covid-19.

Thành lập từ tháng 3-2018 bởi 3 sáng lập viên là ông Đặng Quốc Dũng - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong, bà Nguyễn Kim Thúy - Tổng Giám đốc Tập đoàn Đinh Vàng và bà Đinh Thị Nhung - Giám đốc Công ty TNHH Giáo dục Toàn diện Amber, nhóm Thiện nguyện Từ Tâm đã đồng hành với cộng đồng trong các hoạt động nhân đạo, từ thiện xã hội.

Bà Đinh Thị Nhung cho biết: Với phương châm lá lành đùm lá rách, trên tinh thần công khai, minh bạch thu chi của quỹ, nhóm Thiện nguyện Từ Tâm thường xuyên vận động, quyên góp gây dựng quỹ để giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn. Tiêu chí hoạt động của nhóm Thiện nguyện Từ Tâm là làm từ thiện hướng vào chia sẻ giải pháp, định hướng cụ thể cho người có hoàn cảnh

khó khăn, trao phương tiện sống cho họ, từ đó để họ có thể vững vàng vươn lên, sống cuộc đời tươi sáng hơn.

Ngày 7-7 vừa qua, hưởng ứng lời vận động của Đại Đức Thích Minh Đạo - trụ trì chùa Nam Thiên Nhất Trụ (TP Thủ Đức) và được sự ủng hộ của Ủy ban MTTQ TP Thủ Đức (TP Hồ Chí Minh), nhóm Thiện nguyện Từ Tâm đã ra mắt Bếp ăn Từ Tâm với sự đồng lòng chung sức của Hội Từ Thiện chùa Nam Thiên Nhất Trụ.

Bếp ăn Từ Tâm với công suất dự kiến ban đầu là 1.000 suất ăn mỗi ngày, phục vụ tuyến đầu chống dịch và các hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng. Bếp đặt tại Trường Tiểu học Lương Thế Vinh, phường Bình Thọ, TP Thủ Đức.

Tuy nhiên, nhận thấy nhu cầu thực tế cung cấp cơm từ thiện tại Thành phố Hồ Chí Minh rất cao, đến ngày 12-7 công suất bếp đã nâng lên 1.400 suất và những ngày 17, 18 -7 là hơn 2.000 suất mỗi ngày. Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh, ngày càng có thêm nhiều khu cách ly, phong tỏa, từ ngày 19-7, Bếp ăn Từ Tâm mở rộng thêm quy mô với một cơ sở mới, tại Trường THPT Đào Sơn Tây, phường Linh Xuân, TP Thủ Đức nhằm phục vụ 4.000 - 5.000 suất mỗi ngày.

Các suất ăn được phân bổ cho các địa điểm tại TP Hồ Chí Minh như: Bệnh viện Nhi Đồng: 1.300 suất, khu vực phong tỏa phường Tân Phú (khu CNC TP.Thủ Đức): 1.000 suất; Bệnh viện Thủ Đức: 300 suất; Các phường: Linh Trung, Linh Xuân, Trường Thọ (TP Thủ Đức): 650 suất; Khu cách ly KTX ĐHQG TP Hồ Chí Minh: 450 suất; Lực lượng công an, dân quân, tình nguyện viên hỗ trợ chống dịch: 150 suất...

Đến thời điểm hiện tại, Bếp ăn Từ Tâm đã vận động được gần 800 triệu đồng từ các thành viên của nhóm Thiện nguyện Từ Tâm, các nhà hảo tâm và Phật tử chùa Nam Thiên Nhất Trụ cùng nhiều lương thực, thực phẩm tươi sống. Ngoài nguồn nguyên liệu được các mạnh thường quân đóng góp trực tiếp, lượng lương thực, thực phẩm chế biến mỗi ngày đều được Nhóm chủ động tìm mua các nguồn, bảo đảm chất lượng.

Được thành lập từ tháng 3-2018, đến nay nhóm Thiện nguyện Từ Tâm đã có gần 100 thành viên tham gia với mọi lứa tuổi, ngành nghề trong xã hội. Hoạt động chính của Nhóm là kết hợp cùng chương trình Cầu nối yêu thương của Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong, Công ty Tín Kim, Công ty Đại Dũng... và một số đơn vị, cá nhân khác như Tập đoàn Đinh Vàng, quỹ từ thiện Nguyễn Gia Thảo... để xây cầu dân sinh chủ yếu tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và một số địa phương phía Bắc.

Đến tháng 7-2021, nhờ sự đóng góp hiệu quả và lan tỏa giá trị tích cực của các thành viên, Nhóm đã khởi công xây dựng được 108 cầu Từ Tâm với tổng trị giá gần 30 tỷ đồng. Trong 108 cây cầu Từ Tâm này có 79 cây cầu được triển khai theo chương trình Cầu nối yêu thương của Nhựa Tiền Phong và các doanh nghiệp đồng hành.

Cũng từ năm 2018 đến nay, nhóm Thiện nguyện Từ Tâm đã trao gần 1.300 phần quà cho bà con trị giá gần 600 triệu đồng và gần 1.200 suất học bổng trị giá 550 triệu đồng cho các em học sinh tại các địa phương mà Nhóm triển khai xây cầu dân sinh. Trong chương trình “Mang yêu thương lên bản làng Tây Bắc”, nhóm Thiện nguyện Từ Tâm và các doanh nghiệp đồng hành đã xây dựng mới 4 điểm trường mầm non và trao tặng trang thiết bị trường học tại: Điểm trường Mầm non thôn Na Mờ, xã Ngán Chiên, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; Điểm trường Mầm non số 2, xã Cốc Mi, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Điểm trường Mầm non thôn Khe Đóm, xã Xuân Tầm, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Điểm trường Mầm non Bản Bon (trường mầm non Phong Lan), xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Bên cạnh đó, Nhóm còn thực hiện các hoạt động nhân đạo khác như tổ chức khám chữa bệnh cho người nghèo, tặng trang thiết bị y tế cho phòng khám từ thiện ở Bến Tre; Xây dựng sân bóng đá mini làng Trẻ em SOS Thái Bình; Cứu trợ lũ lụt tỉnh Thanh Hóa

(2019); Lũ lụt miền Trung (2020), hạn mặn miền Tây (2020); Xây nhà tình thương, trao tặng bò giống...

Cuộc chiến với đại dịch tại các địa phương trên cả nước nói chung và TP Hồ Chí Minh nói riêng vẫn còn dài và gian nan. Hơn bao giờ hết, ngay lúc này rất cần sự chung tay, đồng sức, đồng lòng của mỗi người để cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn, từ đó lan tỏa thêm nhiều việc làm ý nghĩa.

Những suất cơm bình dị của Bếp ăn Từ Tâm không chỉ làm ấm lòng trong lúc khó khăn mà còn là niềm tin vào tình người khi nguy khó và là sức mạnh tinh thần để các lực lượng chức năng, các tình nguyện viên và người dân Việt Nam cùng chiến thắng đại dịch Covid-19.

VŨ DUYÊN

Hư Hư Lục

Thích Nữ Như Thủy

Ba Cái Bánh Ít

Xưa có một lão thầy pháp đi hành nghề, dắt theo một chú đệ tử nhỏ.

Trong lúc cầu đảo cho gia chủ, lão lén lấy được ba cái bánh ít và dúi cho thằng đệ tử đang đứng quạt hầu sau lưng.

Đám xong, hai thầy trò ra về. Trên đường về

lão thầy pháp bảo đồ đệ lấy bánh ít ra ăn lót dạ. Thằng bé áp ứng nói:

- Khi ấy con tưởng thầy cho con nên con ăn hết cả rồi...

Hai thầy trò đành tiếp tục đi, thầy trước trò sau. Được một quãng, ông thầy quay lại mắng đệ tử:

- Bộ tao là tù nhân sao mà mày đi tò tò phía sau như công an áp giải tội phạm vậy?

Trò nghe quở, lật đật chạy đi trước. Ông thầy lại nạt nộ:

- Bộ mày là thầy tao sao mà dám đi trước tao?

Chú bé liền đi ngang hàng với ông thầy, bây giờ ông thầy liền trợn mắt quát:

- Bộ mày là bạn bè tao sao mà dám đi ngang hàng với tao?

Chú học trò khò sở, lúng túng, đành vòng tay thưa:

- Bạch thầy, vậy đệ tử phải đi cách nào cho đúng lễ đây?

Đến lúc này, ông thầy pháp mới chịu nói rõ ý mình:

- Mày muốn đi kiểu nào cũng được... miễn sao có ba cái bánh ít trả lại tao thì đúng lễ ngay.

PC: Sự thật, đôi khi khó nói biết là bao. Có lẽ vì vậy mà loài người phải có thật nhiều từ ngữ để nói một cách dài dòng như lão thầy pháp trên đây vậy.

VỀ bài đăng báo Phật Học

Ban Biên Tập hoan nghênh quý độc giả viết bài cho Nguyệt San Phật Học, xin được lưu ý những điểm sau đây :

- ♦ Bài viết về giáo lý hay thơ, văn, nhạc mang chứa nội dung Chân, Thiện, Mỹ theo tinh thần Phật Giáo, có ích cho sự tu học.
- ♦ Bài gửi đăng báo Phật Học, tác giả có thể viết tay hay đánh máy.
- ♦ Bài được đăng báo hay không, xin miễn trả lại bản thảo.
- ♦ Tác giả dùng bút hiệu, xin ghi rõ họ, tên, địa chỉ để dễ liên lạc nếu cần.
- ♦ Tôn trọng tác giả, Ban Biên Tập không sửa chữa hành văn trừ khi tác giả cho phép. Ban Biên Tập có thể sửa lỗi chánh tả hoặc đánh máy bị sai.

**Ban Biên Tập
Nguyệt San Phật Học**



HỘ PHÁP

Quý vị muốn nhận báo xin gởi tên và địa chỉ về:

**Phật Học Inc
P.O. Box 221483
Louisville, KY 40252**

TO:

BULK RATE
U.S. POSTAGE PAID
LOUISVILLE, KY
PERMIT NO. 368